

Đại Chánh Tạng, T12n0364 (trang 326)

PHẬT THUYẾT ĐẠI A DI ĐÀ KINH

*Hán văn: Quốc học Tiến sĩ Long Thư Vương Nhật
Hưu giáo tập*

Việt dịch: *Cư sĩ Nguyễn Huy dịch sang Việt văn*

Viết lời giới thiệu và hiệu đính: *Hòa Thượng
Phương Trượng Thích Như Điển, Hannover, Đức
Quốc.*

LỜI GIỚI THIỆU

Quốc Học Tiến Sĩ Vương Nhật Hưu sinh vào thời đại Nam Tống, Trung Hoa(1127-1279). Ông mất năm 1173; tự là Hư Trung, hiệu là Long Thư Cư Sĩ, vì quê của Ông ở Long Thư thuộc vùng An Huy ngày nay.

Sau khi đỗ Tiến Sĩ, Ông chuyên nghiên cứu về Nho học và trước tác rất nhiều về Lục Kinh. Sau này Ông nhận thấy công danh không phải cứu cánh; nên đã từ bỏ con đường ấy để chuyên tâm học Phật và tu pháp môn Tịnh Độ.

Ông có rất nhiều Tác phẩm; nhưng “Đại A Di Đà Kinh” là công trình nổi tiếng nhất của Ông. Vào khoảng năm 1160, Ông phát nguyện trước Bồ Tát Quan Thế Âm rồi bắt đầu đối chiếu nhiều bản dịch của Kinh Vô Lượng Thọ, sau khoảng 3 năm Ông hoàn thành bản “Đại A Di Đà Kinh” này gồm tất cả 56 phẩm. Bản này không phải là bản dịch mới từ tiếng Phạn, mà là một bản hội tụ từ các bản Hán dịch có trước, nhằm giúp người đọc dễ tiếp cận hơn.

Nay có Phật Tử Nguyễn Huy đang ở Việt Nam, tuổi đời còn rất trẻ; nhưng đã phát tâm dịch bản Kinh này ra Việt ngữ trong mùa Hè năm 2026. Đây có thể là bản dịch mới nhất, vì chưa có ai dịch; nên đã nhờ tôi viết lời giới thiệu và hiệu đính dùm.

Nếu lật đối chiếu với bản Kinh"Phật thuyết Vô Lượng Thọ Phật"do cố Thượng Tọa Thích Thiện Thông dịch ra Việt văn năm 1983, nhằm Phật Lịch năm 2526, chúng ta thấy Kinh này gồm 2 quyển: thượng, hạ do Ngài Khang Tăng Khải,đời Tào-Ngụy dịch từ Phạn Văn ra Hán Văn. Kinh này Phật Tử Việt Nam chúng ta thường trì tụng.

Kế đến có bản Kinh"Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác "do Hòa Thượng Tiến Sĩ Thích Đức Niệm và Cư Sĩ Minh Chánh dịch ra Việt Văn từ bản chữ Hán của Hạ Liên Cư Cư Sĩ; bản này chia Kinh ra làm 48 phẩm; nhưng bản này nay mai Phật Tử Nguyễn Huy phát tâm san định lại, có tham khảo và trực dịch từ Đại Chánh Tân Tu Đại Đại Tạng Kinh. Hy vọng chúng ta sẽ có bản Kinh tương đối chính xác hơn.

Người tu theo pháp môn Tịnh Độ luôn căn cứ vào ba bản Kinh căn bản để hành trì. Đó là: Kinh Đại Bản A Di Đà hay còn gọi là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ hay còn gọi là Quán Kinh và Kinh Tiểu Phẩm A Di Đà. Ba Kinh này do chính kim khẩu của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng cho các đệ tử xuất gia cũng như tại gia, chư thiên, thiện thần, các vị Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác v.v... Theo lịch sử truyền thừa cho biết thì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Kinh A Di Đà cho Ngài Xá Lợi Phất nghe tại Kỳ Viên Tịnh Xá ở Nước Xá Vệ (Ấn Độ). Ngài nói Kinh Vô Lượng Thọ cho Ngài A Nan nghe tại núi Kỳ Xà Quật gần thành Vương Xá gần núi Linh Thứu và nói Kinh Quán Vô Lượng Thọ cho Hoàng Hậu Vy Đề Hy nghe từ núi Linh Thứu.

Trải qua các vị Tổ Sư truyền thừa của Tịnh Độ Tông từ Ấn Độ có Ngài Long Thọ, Thế Thân, rồi truyền qua Trung Quốc có Ngài Đàm Loan, Đạo Xước và Thiệt Đạo (Phật Giáo Trung Hoa có thêm Ngài Huệ Viễn) và khi truyền vào Nhật Bản có Ngài Nguyên Tín, Nguyên Không-Pháp Nhiên và Ngài Thân Loan.

Bản Đại A Di Đà Kinh này do Phật Tử Nguyễn Huy phát tâm dịch ra Việt ngữ gồm 56 phẩm và nội dung Tiến Sĩ Vương Nhật Hưu tham khảo các Kinh Văn khác đã được liệt kê như bên trong tác phẩm này, nhằm giúp cho những người tu theo pháp môn Tịnh Độ dễ dàng trì tụng cũng như hiểu rõ nghĩa lý của Kinh Văn. Tuy nhiên khi đọc sâu vào, chúng ta sẽ thấy có nhiều khác biệt với các bản Kinh khác. Ví dụ lời nguyện thứ 18 của Đức Phật A Di Đà trong Kinh "Phật thuyết Vô Lượng Thọ Phật" thì ở bản "Đại Kinh A Di Đà" Tiến Sĩ Vương Nhật Hưu đưa vào Phẩm thứ 29 trong 56 phẩm. Nội dung không có gì thay đổi; nhưng thứ tự lại khác. Nếu chúng ta đem so sánh với những bản kinh Đại Vô Lượng Thọ thuở xưa.

Tôi chỉ làm công việc của người đọc, khảo cứu, tham khảo...nên viết ra những điều khác biệt cơ bản để khi trì tụng Quý Vị không khởi ngộ ngại; nhưng nội dung so với các bản dịch khác, không có gì thay đổi về căn bản là mấy.

Tôi xin trân trọng giới thiệu bản dịch này của Phật Tử Nguyễn Huy đến chư Tăng Ni và Phật Tử Việt Nam chúng ta, với những ai phát tâm tu tập, hành trì theo pháp môn Tịnh Độ, có cơ hội làm quen với Đại A Di Đà Kinh này.

Xin cầu nguyện cho tất cả pháp giới chúng sanh đều trọn thành Phật Đạo.

Viết xong vào lúc 11 giờ trưa ngày 20 tháng 7 năm 2026 nhân mùa An Cư Kiết Hạ năm Bính Ngọ tại Tổ Đình Viên Giác Hannover, Đức Quốc.(Thích Như Điển)

LỜI TỰA KINH ĐẠI A DI ĐÀ PHẬT

Trong Đại Tạng Kinh, có hơn mười bản Kinh nói về Phật A Di Đà cứu độ chúng sanh. Trong đó, bốn bản Kinh đều cùng một loại mà người dịch lại chẳng giống nhau, nên có bốn tên gọi:

- 1. Một là: Vô Lượng Thọ Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh do Tam Tạng Chi-lâu-gia-sấm, người nước Nguyệt Chi, dịch vào đời Hậu Hán.*
- 2. Hai là: Vô Lượng Thọ Kinh do Khang Tăng Khải dịch vào đời Tào Ngụy.*
- 3. Ba là: A Di Đà Quá Độ Nhân Đạo Kinh do Chi Khiêm, người nước Nguyệt Chi, dịch vào đời Ngô.*
- 4. Bốn là: Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Kinh do Tam Tạng Pháp Hiền đời Tây Thiên dịch (bản Triều).*

Đại lược bốn bản Kinh này tuy giống nhau, nhưng trong đó lại nhiều chỗ sai khác rất nhiều. Nếu người không xem xét cẩn thận, e sợ lời văn bị mất đi vì rườm rà, làm người xem sanh chán nản; hoặc mất đi phần quan trọng, làm mất đi ý nghĩa chân thật của bản Kinh; hoặc văn giải thích thì làm mất ý của Kinh bởi vì Phật Thích Ca Văn sở dĩ nói Kinh A Di Đà Phật này đều nhằm độ người.

[Vì các bản Kinh] lộn xộn, không trật tự; rồi rắm không chương mục (không sáng tỏ). Tôi thật tiếc vì điều ấy, nên đã khảo xét kỹ lưỡng, rồi đúc kết lại thành một bản Kinh. Ấy là vì muốn nhằm khôi phục lại bản Kinh. Pháp hiệu đính của việc ấy, đại loại như sau:

Hoặc bản kia là ổn định, còn bản này thì chưa ổn định, do đó chọn lấy bản ổn định kia vậy. Hoặc bản kia yếu nghĩa, còn bản này thì lan man, rườm rà; do đó, chọn lấy bản yếu nghĩa kia vậy. Hoặc bản kia gần, còn bản này thì xa vời, do đó chọn lấy bản gần kia vậy. Hoặc bản kia có đoạn ấy, còn bản này bị khuyết thiếu; do đó chọn lấy bản có đoạn ấy vậy. Hoặc bản kia sáng rõ, còn bản này thì tối nghĩa; do đó chọn lấy bản sáng rõ kia vậy. Đại khái chỉ chọn lấy chỗ ưu, gạt bỏ chỗ dở.

Lại có những câu từ rời rạc, không thống nhất, lộn xộn không thứ tự; thì chọn lấy ý, chỉnh sửa câu chữ, lược bỏ những chỗ trùng lặp, để làm cho ý nghĩa được thông suốt. Hoặc còn những chỗ đáng nghi, tuy thiếu nhưng không dám lấy. Những loại như thế, đều muốn nhằm đính chính lại lời của Thánh dạy, làm sáng rõ tông chỉ gốc [của bản Kinh], khiến cho không bị rối loạn, mê lầm trước bốn bản khác nhau, mà biết được tông chỉ của bản Kinh mà quy hướng vậy. Lại từ nơi mỗi bản mà sắp xếp, chia thành năm mươi sáu phẩm, muốn cho

những người xem dễ thấy mà hoan hỷ đọc tụng, ngõ hầu được lưu truyền rộng rãi cho tất cả chúng sanh đều được tế độ cả vậy.

Mỗi khi giảng chánh, tôi đều cầu nguyện nơi Bồ Tát Quán Âm gia hộ để khai ngộ thức tánh, khiến cho không bị sai lầm.

Từ đầu đến cuối, phải mới ba năm mới xong, khi xong, liền tự lễ bái mà vui mừng.

Tựa đề gọi là Kinh Đại A Di Đà, do [Kinh] mà Đức Phật nói cho Tôn giả Xá Lợi Phất cũng là Kinh A Di Đà, song câu văn giản lược; nên nói chữ “ Đại “ để nhằm phân biệt vậy.

Tuy vậy, Phật nói Kinh chẳng phải lời tôi hay lời Thánh nhân nói. Lời tôi hay lời Thánh nhân nói, hoặc lời văn thì sâu xa mà ý thì rườm rà khiến người tìm tòi lại càng thấy rườm rà. Hoặc khi lời văn thì giản lược mà ý nghĩa lại tầm tối, khiến người đọc phải suy nghĩ rồi sau mới lãnh hội; còn Đức Phật thì chẳng như thế, Kinh nào Ngài đều muốn giải bày rõ ràng, tường tận từng lớp khiến cho ai ai cũng có thể hiểu, dù cho kẻ ngu độn nhất cũng hiểu được nghĩa ấy. Song vẫn có những từ ngữ tuy trực bạch mà lại thâm sâu. Vì vậy, nên cần

phải tin sâu lời Phật dạy trong Kinh; tuyệt đối không nên xem nhẹ lời văn mà bỏ qua ý nghĩa của Kinh.

Mùa Thu, năm Nhâm Ngọ, niên hiệu Thiệu Hưng, Quốc học Tiến sĩ Long Thư Vương Nhật Hưu cân tựa.

NGHI THỨC LỄ CHÚC

_ Tụng Tịnh Khâu Nghiệp Chân Ngôn:

Án tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta bà ha.

_ Kế tiếp, tụng Ngũ Tịnh Chân Ngôn:

Án vĩ thử đề, ta bà ha.

_ Tịnh Thân Khí Thần Chú:

Án thuật điện đô, tuất đà na da, ta bà ha.

_ Kế tiếp, hướng về phương Tây, đánh lễ chúc tụng rằng:

Đệ tử tên là...cẩn vì tận hư không giới, nhất thiết chúng sanh mà quy y tận hư không giới nhất thiết chư Phật, nhất thiết Chánh Pháp, nhất thiết Thánh Tăng Tây Phương Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ

Tát, nhất thiết Bồ Tát, Thanh Văn, chư Thượng
Thiện Nhân.

Con...nay vì tận hư không giới, nhất thiết chúng
sanh, trì tụng Đại A Di Đà Kinh cùng tán thán
Phật, sám hối tội lỗi, hồi hướng phát nguyện.

Nguyện rằng các chúng sanh, đều mỗi mỗi tự trì
tụng Kinh này, tán thán Phật, sám hối tội lỗi, hồi
hướng phát nguyện.

Nguyện cứu độ tận chúng sanh sanh về Thế giới
Cực Lạc, nghĩ nhớ đến lòng đại từ của Bồ Tát,
tán thán Phật, sám hối tội lỗi, hồi hướng phát
nguyện.

Kệ rằng:

Mười phương ba đời Phật,

A Di Đà bậc nhất,

Chín phẩm độ chúng sanh,

Oai đức không cùng cực,

Con nay đại quy y,

Sám hối ba nghiệp tội,

Phàm có bao thiện phước,
Chí tâm đem hồi hướng,
Nguyện cùng người niệm Phật,
Tận sanh nước Cực Lạc,
Thấy Phật thoát sanh tử,
Như Phật, độ hết thấy.

*Hoặc làm lễ tiến vong, hoặc cầu khởi tai ương,
hoặc cầu bình an thì tùy ý mà chúc nguyện, không
nhất thiết phải khấn vái như trước, cũng cần phải
tu tụng Chân Ngôn.*

*Trước tiên, nên quy y Tam Bảo cùng bốn vị Thánh
Tây Phương, sau mới chúc nguyện. Hoặc cầu tự
thân được vãng sanh, thì mỗi mỗi phải nên như
trước, công đức ấy thật lớn vậy.*

PHẬT THUYẾT ĐẠI A DI ĐÀ KINH

QUYỂN THƯỢNG

Quốc học Tiến sĩ Long Thư Vương Nhật Hưu giáo tập
PHẨM THỨ NHẤT

PHÁP HỘI ĐẠI CHÚNG

Tôi nghe như vậy: Một thuở nọ, Đức Phật ở trong núi Linh Thứu thuộc nước Vương Xá cùng với chúng đại đệ tử gồm một ngàn hai trăm năm mươi vị câu hội. Tất cả đều là những bậc Đại Thánh, đã đạt thần thông.

Tên các vị ấy là: Tôn giả Liễu Bốn Tế, Tôn giả Chánh Nguyên, Tôn giả Chánh Ngũ, Tôn giả Đại Hiệu, Tôn giả Nhân Hiền, Tôn giả Ly Cấu, Tôn giả Danh Văn, Tôn giả Thiện Thật, Tôn giả Cự Túc, Tôn giả A Nan. Các vị như vậy, đều là những bậc thượng thủ.

Lại có các vị chúng Đại Thừa Bồ Tát: Phổ Hiền Bồ Tát, Diệu Đức Bồ Tát, Từ Thị Bồ Tát,...các vị Bồ Tát ở trong Hiền kiếp như vậy.

Lại có mười sáu vị Chánh sĩ: Hiền Hộ Bồ Tát, Thiện Tư Nghị Bồ Tát, Tín Huệ Bồ Tát, Không Vô Bồ Tát, Thần Thông Hoa Bồ Tát, đều tuân tu theo đức hạnh của Phổ Hiền Đại sĩ. Các vị Bồ Tát đầy đủ vô lượng hạnh nguyện, an trú [trong] tất cả pháp công đức, các vị Bồ Tát Đại sĩ như vậy, đồng lúc đều đến hội.

PHẨM THỨ HAI

A NAN PHÁT HỎI

Bấy giờ, dung sắc, ánh sáng của Đức Thế Tôn sáng rõ, khác những ngày thường. Tôn giả A Nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, để hở vai phải, quỳ gối chấp tay và bạch Phật rằng: “ Ngày nay Thế Tôn, các căn vui vẻ, tư sắc thanh tịnh, hào quang hiển lộ vọi vọi, lại như gương sáng, ảnh hiện trong suốt. Từ khi hầu Phật đến nay, con chưa từng thấy oai dung như ngày hôm nay. Phải chăng Ngài nhớ chư Phật quá khứ, hoặc hiện tại, hay chư Phật vị lai nên mới như vậy?”

Phật bảo rằng: “ Lành thay, A Nan! Có phải chư Thiên dạy ông đến hỏi, hay ông tự mình muốn hỏi?”

A Nan bạch rằng: “ Con từ nơi thấy của con mà phát ra lời hỏi ấy.”

Phật bảo rằng: “ Chỗ ông hỏi đó còn thù thắng hơn cả việc cúng dường cho Thanh Văn, Duyên Giác trong một thiên hạ cùng bố thí cho chư Thiên, nhân dân, dưới đến các loài bò bay nhuyển động, dù trải qua nhiều kiếp vẫn gấp trăm ngàn vạn ức lần, không thể sánh bằng.

Tại vì sao vậy? Vì chư Thiên, Đế vương, nhân dân, dưới đến các loài bò bay nhuyển động đều nương theo lời hỏi của ông mà được độ thoát.

A Nan! Như thế gian có hoa Ưu-đàm-bát, tuy có thật nhưng chẳng thể thấy hoa này. Có Phật ra đời, hoa ấy mới nở; gặp Phật đã khó, cũng giống như hoa ấy. Nay Ta hiện ra nơi đời, ông thật khéo biết ý của Ta, mà nay đặc biệt phát lời thưa hỏi, thật chẳng luống công hầu Phật vậy. Ông nên lắng nghe, Ta sẽ vì ông mà nói.”

A Nan đáp rằng: “ Con thật muốn được nghe!”

PHẨM THỨ BA

NĂM MƯƠI BA VỊ PHẬT

Vào kiếp quá khứ lâu xa về trước, đại chúng đông không thể tính đếm, vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Bấy giờ, Có Phật ra đời, hiệu là Định Quang Như Lai, giáo hóa độ thoát vô lượng chúng sanh, thấy đều khiến cho đắc Đạo, rồi mới vào diệt độ.

Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Quang Viễn. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Nguyệt Quang. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Chiên Đàn Hương. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Thiện Sơn Vương. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Tu Di Thiện Quan. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Tu Di Đăng Diệu. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Nguyệt Sắc. Kế đó, Có Phật ra đời hiệu là Chánh Niệm. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Ly Cấu. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Vô Trước. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Long Thiên.

Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Dạ Quang. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là An Minh Đảnh.

Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Bất Động Địa. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Lưu Ly Diệu Hoa. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Lưu Ly Kim Sắc. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Kim Tạng. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Diễm Quang. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Diễm Căn. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Địa Chủng. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Nguyệt Tượng. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Nhật Âm. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Giải Thoát Hoa. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Trang Nghiêm Quang Minh. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Hải Giác Thần Thông. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Thủy Quang. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Đại Hương. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Ly Trần Cấu. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Xả Yếm Ý. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Bảo Diễm. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Diệu Đảnh.

Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Dũng Lực. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Công Đức Trì Huệ. Kế đó,

có Phật ra đời hiệu là Tế Nhật Nguyệt Quang. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Nhật Nguyệt Lưu Ly Quang. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Vô Thượng Lưu Ly Quang. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Tối Thượng Thủ. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Bồ Đề Hoa. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Nguyệt Minh. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Nhật Quang. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Hoa Sắc Vương. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Thủy Nguyệt Quang.

Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Trừ Si Minh. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Độ Cái Hạnh. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Tịnh Tín. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Thiện Túc. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Oai Thần. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Pháp Huệ. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Loan Âm. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Sư Tử Âm. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Long Âm. Kế đó, có Phật ra đời hiệu là Xử Thế. Các Đức Phật ở thời quá khứ như vậy.

PHẨM THỨ TƯ

PHÁP TẠNG BỐN NHÂN

Kể đó, có Phật ra đời hiệu là Thế Tụ Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, mười hiệu đầy đủ, ở đời giáo hóa bốn mươi hai kiếp.

Bấy giờ, có vị đại Quốc vương, nghe Phật nói Pháp, vui vẻ khai ngộ, liền trao ngôi vua, làm vị Sa môn, hiệu là Pháp Tạng Tỳ Kheo, cao tài trí huệ, dũng mãnh, không ai có thể sánh bằng, đến chỗ của Phật, cúi đầu lạy sát chân Phật, đi nhiều bên phải ba vòng, quỳ gối chấp tay, dùng kệ tán Phật:

Như Lai diệu sắc tướng,
Thế gian không gì sánh,
Vượt mặt trời, Ma ni,
Lửa, trăng, nước thanh tịnh.
Oai đức không cùng cực,

Danh tiếng động mười phương,
Đều do sức Tam muội,
Tinh tấn thành Trí huệ.
Trì giác như biển lớn,
Rộng sâu không bờ mé,
Vô minh cùng tham, sân,
Đông cứng, không dư tàn.
Từ đó siêu thế gian,
Thán ngưỡng không tận cùng,
Xinh đẹp như cây hoa,
Không ai không ưa thích,
Nhân dân khắp chốn thấy,
Tất cả đều hoan hỉ.
Bố thí cùng Tịnh giới,
Nhẫn nhục cùng Tinh tấn,
Thiền định đại trí huệ,
Ta thề được việc này.
Tất cả mọi sợ hãi,

Đều được rất an vui,
Vượt qua các sanh tử,
Thấy đều được giải thoát.
Thời khi Ta thành Phật,
Mỗi mỗi như Pháp vương,
Giả sử hằng sa số,
Thấy cúng dường chư Phật,
Không bằng cầu Chánh giác,
Kiên dũng thấy thành tựu.
Hay khiến vô lượng cõi,
Quang minh chiếu diệu khắp,
Tế độ vượt hằng sa,
Oai đức ai thể lượng?
Cõi con thật trang nghiêm,
Hơn đẹp, riêng vượt trội,
Phàm ai muốn sanh về,
Thanh tịnh cùng an vui,
Độ thoát mãi không cùng.

Nguyện Phật làm minh chứng,
Phát nguyện như vậy rồi,
Hạnh lực không giải đãi,
Tuy ở trong khổ, độc,
Nhẫn nhục không hối tiếc.

PHẨM THỨ NĂM

NGUYỄN LỚN HỎI PHẬT

Bấy giờ, Pháp Tạng Tỳ Kheo nói kệ này xong, lại bạch với Thế Tự Tại Vương Phật rằng:

- Thế Tôn! Con phát tâm Vô thượng Bồ đề. Nguyện khi thành Phật, ở trong mười phương vô ương số Phật, con là bậc nhất, trí huệ dũng mãnh, hào quang trên đánh chiếu diệu mười phương, không có cùng cực. Ở nơi cõi đó, bảy báu tự nhiên, cực kỳ sáng đẹp, êm dịu. Con hóa độ danh hiệu vang khắp mười phương vô ương số thế giới, không ai mà không biết. Vô ương số các vị chư Thiên, nhân dân, dưới đến các loài bò bay nhuyển động, sau sanh về cõi

con, thầy đều là bậc Bồ Tát, Thanh Văn, số ấy không cùng tận; nếu so với các cõi Phật khác, thầy đều thù thắng hơn cả. Vậy việc ấy có thể đặng chăng?

Khi ấy, Thế Tự Tại Vương Phật biết được trí thức cao minh, tâm nguyện rộng lớn của Pháp Tạng Tỳ Kheo mà liền nói rằng: “ Ví như biển lớn, một người dùng cái đấu để tát, trải qua nhiều kiếp vẫn có thể thấy đáy. Huống chi ông chí tâm cầu đạo, tinh tấn không ngừng thì cầu gì chẳng được, nguyện gì mà chẳng thành!”

Bấy giờ, Pháp Tạng Tỳ Kheo nghe Phật giảng nói, liền rất hoan hỷ.

Phật bèn tuyên chọn trong hai ngàn một trăm vạn cõi Phật, việc thiện ác của chư Thiên, nhân dân, quốc độ đẹp xấu; tùy theo tâm nguyện mà hiển hiện tất cả. Pháp Tạng Tỳ Kheo liền nhất tâm mà chứng được Thiên Nhân, không gì chẳng thấu suốt.

PHẨM THỨ SÁU

BỐN MƯƠI TÁM ĐẠI NGUYỆN

Bấy giờ, Pháp Tạng Tỳ Kheo liền đến một nơi thanh tịnh, tâm Ngài lặng yên, không chỗ đắm trước mà yên lặng ngồi tư duy, nhiếp thủ các hạnh thanh tịnh của cõi Phật kia, theo đó mà tu trì rồi đến chỗ của Phật và bạch rằng: “ Bạch đức Thế Tôn! Con đã nhiếp thủ các hạnh thanh tịnh để trang nghiêm quốc độ từ hai ngàn một trăm vạn cõi Phật. Con nguyện xin được giải bày, mong Phật lắng nghe và xem xét cho.”

Đức Phật kia bảo rằng: “Lành thay! Ông có thể nói đầy đủ, các chúng Bồ Tát nghe được chí nguyện của ông mà tự cảnh sách mình, để cũng có thể tu tập làm trang nghiêm cho các cõi Phật.”

Pháp Tạng bạch rằng:

1. Nguyện lớn thứ nhất: Khi con thành Phật, trong cõi nước con không có địa ngục, ngạ quỷ, cầm súc cho đến các loài bò bay nhuyển động. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

2. **Nguyện lớn thứ hai:** Khi con thành Phật, trong cõi nước con không có người nữ; chư Thiên, nhân dân cho đến các loài bò bay nhuyển động trong vô ương số thế giới sau sanh về nước con đều được hóa sanh trong hoa sen nơi ao nước bảy báu. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.
3. **Nguyện lớn thứ ba:** Khi con thành Phật, trong cõi nước con, người nào muốn ăn uống trong bát bảy báu thì trăm vị đồ ăn, nước uống, hóa hiện ra trước. Khi ăn xong rồi, đồ dùng tự nhiên biến mất. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.
4. **Nguyện lớn thứ tư:** Khi con thành Phật, nhân dân trong cõi nước con, nếu muốn có y phục thì vừa nghĩ liền có, không cần phải cắt may, giặt, nhuộm. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.
5. **Nguyện lớn thứ năm:** Khi con thành Phật, trong cõi nước con, từ dưới đất lên đến hư không đều có nhà cửa, cung điện, lầu gác, ao hồ, bông hoa, cây cối; thảy đều do vô lượng các

thứ báu khác nhau, trăm ngàn loại hương đều cộng lại hợp thành, nghiêm sức kì diệu, thù thắng siêu tuyệt. Hương ấy xông khắp mười phương thế giới, chúng sanh ngửi được hương này đều tu hạnh Phật. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

6. Nguyên lớn thứ sáu: Khi con thành Phật, nhân dân trong cõi nước con, tâm đều thương yêu, cung kính lẫn nhau, không oán ghét nhau. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

7. Nguyên lớn thứ bảy: Khi con thành Phật, nhân dân trong cõi nước con tâm không còn dâm dật, sân hận và ngu si. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

8. Nguyên lớn thứ tám: Khi con thành Phật, nhân dân trong cõi nước con đều đồng một thiện tâm, không bị mê hoặc vì niệm khác, muốn nói gì đều biết ý lẫn nhau. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

9. Nguyên lớn thứ chín: Khi con thành Phật, nhân dân trong cõi nước con đều không nghe

**đanh của sự bất thiện, hưởng là có thật. Nếu
nguyện chẳng thành thì con không thành
Phật.**

**10. Nguyên lớn thứ mười: Khi con thành
Phật, nhân dân trong cõi nước con biết thân
như huyễn, tâm không tham trước. Nếu
nguyện chẳng thành thì con không thành
Phật.**

**11. Nguyên lớn thứ mười một: Khi con thành
Phật, dù trong cõi nước con có chư Thiên,
nhân loại khác nhau, nhưng dung nhan và
hình thể của họ đều cùng một thân sắc vàng;
diện mạo đoan chánh, thanh tịnh xinh đẹp,
không có xấu khác. Nếu nguyện chẳng thành
thì con không thành Phật.**

**12. Nguyên lớn thứ mười hai: Khi con thành
Phật, giả sử chư Thiên, loài người cho đến các
loài bò bay nhuyển động trong mười phương
vô ương số thế giới đều được làm người, trở
thành Duyên Giác, Thanh Văn, đều nhất tâm
tọa thiền, cùng nhau muốn tính đến tuổi thọ
của con bao nhiêu ngàn vạn ức kiếp, nhưng**

không thể biết được. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

13. Nguyện lớn thứ mười ba: Khi con thành Phật, giả sử chư Thiên, loài người cho đến các loài bò bay nhuyển động các ngàn ức thế giới, đều được làm người, đều trở thành Duyên Giác, Thanh Văn, đều nhất tâm tọa thiền, cùng nhau muốn tính đến số dân trong cõi con có bao nhiêu ngàn ức vạn, nhưng không thể biết được. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

14. Nguyện lớn thứ mười bốn: Khi con thành Phật, thọ mạng của nhân dân trong cõi nước con đều vô ương số kiếp, không ai có thể tính biết số kiếp đó được. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

15. Nguyện lớn thứ mười lăm: Khi con thành Phật, nhân dân trong cõi nước con đều được khoái lạc như một vị Tỷ Kheo đoạn tận lậu hoặc. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

16. Nguyên lớn thứ mười sáu: Khi con thành Phật, nhân dân trong cõi nước con trụ ở nơi Chánh tín, xa lìa điên đảo ảo tưởng, vĩnh viễn xa lìa phân biệt, các căn tịch tĩnh, đạt đến chỗ dừng nghỉ rốt ráo. Nếu nguyên chẳng thành thì con không thành Phật.
17. Nguyên lớn thứ mười bảy: Khi con thành Phật thì con nói Kinh, hành Đạo hơn gấp mười lần so với các chư Phật. Nếu nguyên chẳng thành thì con không thành Phật.
18. Nguyên lớn thứ mười tám: Khi con thành Phật, nhân dân trong cõi nước con đắc được Túc Mạng Thông mà biết được các việc của trăm ngàn ức na do tha kiếp. Nếu nguyên chẳng thành thì con không thành Phật.
19. Nguyên lớn thứ mười chín: Khi con thành Phật, nhân dân trong cõi nước con đắc được Thiên Nhân Thông mà thấy được các việc của trăm ngàn ức na do tha thế giới. Nếu nguyên chẳng thành thì con không thành Phật.
20. Nguyên lớn thứ hai mươi: Khi con thành Phật, nhân dân trong cõi nước con đắc được

Thiên Nhĩ Thông mà nghe trăm ngàn ức na do tha chư Phật nói pháp, thấy đều có thể thọ trì. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

21. Nguyên lớn thứ hai mươi mốt: Khi con thành Phật, nhân dân trong cõi nước con đắc được Tha Tâm Trí Thông mà biết được tâm niệm của chúng sanh trong trăm ngàn ức na do tha thế giới. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

22. Nguyên lớn thứ hai mươi hai: Khi con thành Phật, nhân dân trong cõi nước con đắc được Thần Túc Thông mà ở trong khoảng một niệm, có thể vượt qua trăm ngàn ức na do tha thế giới. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

23. Nguyên lớn thứ hai mươi ba: Khi con thành Phật, mười phương vô ương số thế giới đều nghe được danh hiệu con; chư Phật ở trong đại chúng khen công đức cùng cõi nước thù thắng của con. Chư Thiên, loài người cho đến các loài bò bay nhuyển động mà nghe

được danh hiệu con đều sanh từ tâm, vui mừng hoan hỉ, khiến sau sanh về nước con. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

24. Nguyên lớn thứ hai mươi bốn: Khi con thành Phật, quang minh từ đánh đầu con tuyệt diệu thù thắng hơn ánh sáng của vàng nhật nguyệt gấp trăm ngàn ức vạn lần. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

25. Nguyên lớn thứ hai mươi lăm: Khi con thành Phật, quang minh chiếu khắp vô ương số thiên hạ, đến những nơi tăm tối đều trở nên sáng rõ. Chư Thiên, loài người cho đến các loài bò bay nhuyển động mà thấy được quang minh của con thì ai nấy đều sanh từ tâm mà làm lành, khiến sau sanh về nước con. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

26. Nguyên lớn thứ hai mươi sáu: Khi con thành Phật, mười phương vô ương số thế giới, chư Thiên, loài người mà ai được xúc chạm

quang minh của con thì thân tâm từ hòa, vượt cả các vị chư Thiên. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

27. Nguyên lớn thứ hai mươi bảy: Khi con thành Phật, mười phương vô ương số thế giới, chư Thiên, loài người mà phát tâm Bồ đề, phụng trì trai giới, hành sáu Ba la mật, tu các công đức, chí tâm phát nguyện muốn sanh về cõi con thì lúc lâm chung, con cùng với đại chúng hiện ra trước người ấy mà dẫn dắt sanh về làm bậc Bồ Tát Bất thối chuyển. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

28. Nguyên lớn thứ hai mươi tám: Khi con thành Phật, trong mười phương vô ương số thế giới, chư Thiên, loài người mà nghe được danh hiệu con, nào đốt hương, rải hoa, đốt đèn, treo phan, hiến dâng thức ăn cho Sa môn, xây dựng chùa tháp, trai giới thanh tịnh, làm các điều thiện, buộc tâm nhớ nghĩ đến con dù chỉ làm một ngày đêm khiến cho không dứt,

cũng quyết định sanh về cõi con. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

29. Nguyện lớn thứ hai mươi chín: Khi con thành Phật, chư Thiên, loài người nơi mười phương vô ương số thế giới mà chí tâm tín nhạo, muốn sanh về cõi con, niệm danh hiệu con cho đến mười tiếng cũng được sanh về; chỉ trừ những kẻ ngũ nghịch, phỉ báng Chánh pháp. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

30. Nguyện lớn thứ ba mươi: Khi con thành Phật, chư Thiên, loài người cho đến các loài bò bay nhuyển động nơi mười phương vô ương số thế giới, đời trước làm ác mà nghe được danh hiệu con, liền sám hối làm lành, phụng trì Kinh giới, nguyện sanh cõi con, đến khi mạng chung, liền được sanh về, không phải trải qua ba ác đạo, tất cả chỗ muốn, đều được như ý. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

31. Nguyện lớn thứ ba mươi mốt: Khi con thành Phật, chư Thiên, loài người nơi mười

phương vô ương số thế giới nghe được danh hiệu con mà năm vóc sát đất, cúi đầu làm lễ, vui vẻ tín nhạo, tu hạnh Bồ Tát, được chư Thiên và người đời ai cũng hết sức kính mến. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

32. Nguyện lớn thứ ba mươi hai: Khi con thành Phật, nơi mười phương vô ương số thế giới có hàng nữ nhân mà nghe được danh hiệu con, vui vẻ tín nhạo, phát tâm Bồ đề, chán ghét thân nữ thì sau khi mạng chung, không còn trở lại làm thân ấy nữa. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

33. Nguyện lớn thứ ba mươi ba: Khi con thành Phật, hễ ai sanh về nước con thì liền ngay trong một đời đó đạt đến bậc Phật Bồ xứ, chỉ trừ những vị có bốn nguyện mà muốn sanh phương khác để giáo hóa chúng sanh, tu hạnh Bồ Tát, cúng dường chư Phật liên tục tại vãng sanh. Con dùng sức oai thần khiến cho vị ấy giáo hóa tất cả chúng sanh đều phát tín tâm, tu hạnh Bồ đề, hạnh Phổ Hiền, hạnh Tịch

diệt, Phạm hạnh thanh tịnh, hạnh Tối thắng cùng tất cả các hạnh lành. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

34. Nguyên lớn thứ ba mươi bốn: Khi con thành Phật, nhân dân trong cõi nước con mà muốn sanh về cõi khác thì được như nguyện, không còn trở lại nơi ba đường ác. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

35. Nguyên lớn thứ ba mươi lăm: Khi con thành Phật, Bồ Tát ở trong cõi con đem đầy đủ các thứ cúng dường, nào hương hoa, tràng phan bảo cái, trân châu, anh lạc muốn cúng dường chư Phật nơi mười phương vô ương số thế giới, chỉ trong một khoảng bữa ăn, có thể đi khắp. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

36. Nguyên lớn thứ ba mươi sáu: Khi con thành Phật, Bồ Tát ở trong cõi con muốn đôn vạm vật để cúng dường mười phương vô ương số Phật liên tục hiện ra trước Phật mà cúng dường rộng khắp; ngay trong ngày ấy, khi

chưa đến giờ ngộ, liền trở lại cõi con. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

37. Nguyên lớn thứ ba mươi bảy: Khi con thành Phật, Bồ Tát ở trong cõi con mà thọ trì Kinh pháp, phúng tụng tuyên nói, đều được Trí huệ Biện tài. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

38. Nguyên lớn thứ ba mươi tám: Khi con thành Phật, Bồ Tát ở trong cõi con có thể diễn nói tất cả Pháp, Trí huệ Biện tài không thể hạn lượng. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

39. Nguyên lớn thứ ba mươi chín: Khi con thành Phật, Bồ Tát ở trong cõi con được sức Kim Cang Na La Diên. Thân của các Ngài toàn là màu vàng tía, đủ ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp, nói Kinh hành đạo không khác gì với chư Phật. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

40. Nguyên lớn thứ bốn mươi: Khi con thành Phật, cõi nước chiếu thấy mười phương vô

lượng thế giới. Bồ Tát muốn thấy mười phương tất cả cõi Phật nghiêm tịnh trong cây báu thì tức thời ứng hiện, giống như gương sáng mà thấy được tướng mạo. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

41. Nguyện lớn thứ bốn mươi một: Khi con thành Phật, Bồ Tát ở trong cõi con, tuy ít công đức nhưng có thể thấy được cây Đạo Tràng cao bốn ngàn do tuần của con. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

42. Nguyện lớn thứ bốn mươi hai: Khi con thành Phật, chư Thiên, người đời ở trong cõi con cùng với tất cả vạn vật đều trang nghiêm, thanh tịnh, quang minh tươi đẹp, hình sắc đặc thù, xinh đẹp tột cùng, không ai có thể xưng tán đo lường; chúng sanh tuy được Thiên nhân nhưng chẳng thể nói danh số. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

43. Nguyện lớn thứ bốn mươi ba: Khi con thành Phật, nhân dân trong cõi nước con tùy chí nguyện mình mà muốn được nghe pháp,

đều tự nhiên nghe được. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

44. Nguyện lớn thứ bốn mươi bốn: Khi con thành Phật, Bồ Tát và Thanh Văn ở trong cõi con đều thành tựu trí huệ, thần thông. Ở trên đánh đầu đều có quang minh, tiếng nói to lớn, nói Kinh hành đạo chẳng khác chư Phật. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

45. Nguyện lớn thứ bốn mươi lăm: Khi con thành Phật, các Bồ Tát nơi thế giới mười phương khác mà nghe được danh hiệu của con, quy y tinh tấn, đều được thanh tịnh, giải thoát Tam muội, trụ Tam muội ấy, một niệm khởi lên, cúng dường chư Phật, không thể nghĩ bàn, không mất định ý. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

46. Nguyện lớn thứ bốn mươi sáu: Khi con thành Phật, các Bồ Tát nơi thế giới mười phương khác mà nghe được danh hiệu của con, quy y tinh tấn đều được Phổ Đẳng Tam Muội cho đến khi thành Phật, thường thấy vô lượng chư

Phật chẳng thể nghĩ bàn. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

47. Nguyện lớn thứ bốn mươi bảy: Khi con thành Phật, các Bồ Tát nơi thế giới phương khác mà nghe được danh hiệu của con, quy y tinh tấn, liền được đến địa vị Bất thối chuyển. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

48. Nguyện lớn thứ bốn mươi tám: Khi con thành Phật, các Bồ Tát nơi thế giới mà nghe được danh hiệu của con, quy y tinh tấn, liền được đến Pháp nhẫn thứ nhất, Pháp nhẫn thứ hai, Pháp nhẫn thứ ba. Đối với Phật pháp vĩnh viễn không còn thối chuyển. Nếu nguyện chẳng thành thì con không thành Phật.

PHẨM THỨ BẢY

SAU NGUYỆN NÓI KỆ

Bảy giờ, Pháp Tạng Tỳ Kheo phát lời nguyện này xong rồi, lại nói kệ rằng:

Con nay đối trước Phật

Thành thật phát lời nguyện

Như thân được Thập lực
Oai đức không ai hơn.
Lại làm đại Quốc vương
Giàu sang mà tự tại
Thường cho các cửa báu
Lợi lạc cho kẻ nghèo.
Khiếp khắp các chúng sanh
Đêm dài không sầu não
Phát sanh chúng thiện căn
Nuôi dưỡng quả Bồ đề.
Đến khi con thành Phật
Tiếng tăm vượt mười phương
Trời, người vui được nghe
Đều sanh đến cõi con.
Con dùng trí huệ sáng
Rộng chiếu vô ương cõi
Trừ tham, sân, phiền não
Của các chúng hữu tình.
Địa ngục, quỷ, súc sanh
Cũng sanh về cõi con
Tất cả người sanh đến
Tu tập hạnh thanh tịnh.

Thân sắc vàng như Phật
Diệu tướng đều viên mãn
Lại đem tâm đại từ
Cứu vớt kẻ chìm đắm.
Con ở đời vị lai
Sẽ làm Thầy Trời, người
Trong trăm ức thế giới
Nói Pháp Sư tử hống.
Tất cả nghe tiếng ấy
Giải ngộ được viên minh.
Lại như Phật quá khứ
Chỗ sanh hạnh từ mẫn
Độ thoát các hữu tình
Nhiều vô lượng vô biên
Hạnh con cũng như vậy:
Đều khiến lên bờ giác.
Nguyện này nếu kết quả
Cả Đại Thiên chấn động
Các Thiên thần hư không
Ắt mưa hoa quý báu.

PHẨM THỨ TÁM

SƠ TU THIỆN HẠNH

Bấy giờ, Pháp Tạng Tỳ Kheo ở chỗ của Đức Phật kia, trong đại chúng chư Thiên, Ma Phạm, Long Thần, Bát bộ mà phát lời thệ nguyện lớn, ngay đó đại địa chấn động, trời mưa diệu hoa rải trên Pháp Tạng. Trong hư không tán thán rằng: “ Quyết sẽ thành Phật”.

Lúc đó, Pháp Tạng trụ Chân Thật Huệ, dũng mãnh tinh tấn, tu tập vô lượng công đức để trang nghiêm cõi nước của Ngài, cho nên nhập vào Tam ma địa, trải qua đại a tăng kỳ kiếp tu hạnh Bồ Tát, không sanh dục tưởng, sân tưởng, si tưởng; không sanh dục giác, sân giác, si giác; không đắm trước các pháp sắc, thanh, hương, vị; thành tựu sức nhẫn nhục, chẳng kể các sự khổ nhọc, chỉ thích nhớ nghĩ đến thiện căn mà các chư Phật đời quá khứ đã tu tập, hành hạnh tịch tĩnh, xa lìa hư vọng, kiên trì giữ gìn ngay thẳng, chân chánh, thường đem về mặt hiền hòa, nói lời từ ái để làm lợi ích cho chúng sanh.

Đối với Phật, Pháp, Tăng thì tín trọng, cung kính; nương nơi Chân Đế mà gieo trồng các cội công đức; khéo léo giữ gìn khẩu nghiệp, không bàn luận lỗi người; khéo léo giữ gìn thân nghiệp, không để mất luật nghi; khéo léo giữ gìn ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm.

Thường dùng Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí huệ để làm lợi lạc chúng sanh, khiến cho các chúng sanh thành tựu công đức; vĩnh viễn xa lìa lời nói thô ác, hại mình hại người, thoát khỏi sự hại của cả hai; tu tập thiện ngữ, lợi mình lợi người, suy cùng cả hai đều được lợi; lại giáo hóa chúng sanh tu hành Lục độ; được tự tại đối với tất cả pháp; hiểu rõ Không, Vô tướng, Vô nguyên, Vô vi, Vô sanh, Vô diệt, đầy đủ phép tắc, thiện căn viên mãn, sanh ở đâu đều được như ý; có vô lượng kho báu tự nhiên hiện ra, rồi đem vật báu này mà bố thí cho chúng sanh, khiến sanh hoan hỷ. Đem sự thực hành mà giáo hóa cho vô lượng vô số chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề. Vô lượng vô biên hạnh lành như vậy, chẳng thể nói hết.

PHẨM THỨ CHÍN

THÂN CẬN CHƯ PHẬT

Lúc Pháp Tạng Tỳ Kheo còn hành Bồ Tát hạnh, đối với nơi chư Phật mà tôn trọng cung kính, thừa sự cúng dường, chưa từng gián đoạn.

Pháp Tạng Tỳ Kheo vì Tứ Đại Thiên Vương mà đi đến chỗ Phật, cung kính lễ bái, thừa sự cúng dường. Vì Đạo Lợi Thiên Vương mà đi đến chỗ Phật, cung kính lễ bái, thừa sự cúng dường. Vì Dạ Ma Thiên Vương, Đâu Suất Thiên Vương, Hóa Lạc Thiên Vương, Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương cho đến Đại Phạm Thiên Vương v.v...mà đi đến chỗ Phật, cung kính lễ bái, thừa sự cúng dường.

Kế đó, Pháp Tạng Tỳ Kheo đến Diêm Phù Đề, vì Chuyển Luân Vương thọ Quán đánh vị, cùng quan Đại thần, Dòng tộc, v.v...mà đi đến chỗ Phật, cung kính lễ bái, thừa sự cúng dường. Vì Sát Đế Lợi, Bà La Môn, v.v....mà đi đến chỗ Phật, cung kính lễ bái, thừa sự cúng dường.

Vô lượng vô số trăm ngàn vạn ức kiếp như vậy, thân cần chừa Phật mà gieo trồng cội đức, thành tựu nơi nguyện.

PHẨM THỨ MƯỜI

NGUYỆN ĐƯỢC THÀNH PHẬT

Lúc Pháp Tạng Tỳ Kheo hành Bồ Tát hạnh có dung mạo, thể tướng đoan nghiêm, thấy đều đầy đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp.

Trong miệng thường tỏa ra hương Chiên đàn, các lỗ chân lông nơi thân tỏa ra hương của hoa Ưu bát la. Hương ấy xông khắp vô lượng vô biên bất khả tư nghĩ na do tha do tuần. Chúng sanh ngửi được hương ấy đều phát tâm Vô thượng Bồ đề. Trong tay lại thường xuất ra tất cả y phục, tất cả ẩm thực, tất cả tràng phan bảo cái, tất cả âm nhạc cùng với tất cả các vật tối thượng nhằm lợi lạc cho tất cả chúng sanh, khiến cho quay về Phật đạo.

Tích lũy công đức như vậy, vô lượng vô số trăm ngàn vạn ức kiếp, công đức viên mãn, oai thần vẻ

vang để thành tựu sở nguyện mà nhập vào quả vị Phật.

PHẨM THỨ MƯỜI MỘT

BÒ BAY NHUYỄN ĐỘNG CŨNG ĐƯỢC ĐỘ

A Nan bạch rằng: “ Pháp Tạng Tỳ Kheo đã thành Phật và diệt độ rồi hay chưa thành Phật, hay đang là Phật hiện tại?”

Phật bảo: “ Đức Phật Như Lai kia không từ đâu đến, không đi về đâu, không sanh không diệt, chẳng phải quá khứ, hiện tại hay vị lai mà chỉ dùng chí nguyện đáp đền để độ tất cả chúng sanh nên hiện tại ở phương Tây, cách đây trăm vạn thế giới, có thế giới tên là Cực Lạc. Đức Phật đó hiệu là A Di Đà, thành Phật đến nay đã được mười kiếp. Lại ở nơi mười phương thế giới mà giáo hóa vô ương số chư Thiên và loài người cho đến các loài bò bay nhuyển động, không ai mà chẳng được độ thoát.”

PHẨM THỨ MƯỜI HAI

QUANG MINH ĐỘC THẮNG

Quang minh của Phật A Di Đà chiếu xa hơn hết, quang minh của chư Phật đều không thể sánh cùng. Trên đánh đầu của vô ương số Phật nơi mười phương, có vị quang minh chiếu xa một dặm, có vị chiếu xa hai dặm, có vị chiếu xa ba dặm. Lần lượt xa dần như vậy, cho đến các vị chiếu xa một ngàn hai trăm vạn dặm.

Lại trên đánh đầu của Phật, có vị quang minh chiếu xa một thế giới, có vị chiếu xa hai thế giới, có vị chiếu xa ba thế giới. Lần lượt xa dần như vậy, cho đến có vị chiếu xa hai trăm vạn thế giới.

Duy chỉ có quang minh nơi đánh đầu của Phật A Di Đà, chiếu xa ngàn vạn thế giới không có cùng tận. Quang minh của chư Phật sở dĩ có xa gần là vì sao?

Vì lúc còn làm Bồ Tát, nguyện lực công đức của mỗi vị có lớn nhỏ, cho đến khi thành Phật đều tùy theo công đức ấy mà được. Cho nên quang minh theo đó mà cũng khác. Nếu oai thần tự tại, tùy ý

hiện ra, không cần dự tính, không có sự khác biệt. Nguyên lực của Phần A Di Đà vô biên, công đức siêu tuyệt, đặc biệt thù thắng hơn quang minh của chư Phật!

PHẨM THỨ MƯỜI BA

MƯỜI BA DANH HIỆU PHẬT

Quang minh của Phật A Di Đà sáng suốt, đẹp đẽ, khoái lạc, siêu tuyệt, thù thắng vô cùng, vượt hơn cả ánh sáng của vầng nhật nguyệt ngàn vạn ức lần, là vua trong quang minh của chư Phật.

Vì thế nên hiệu là Vô Lượng Thọ Phật, cũng gọi là Vô Lượng Quang Phật, Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đối Quang Phật, Diêm Vương Quang Phật, Thanh Tịnh Quang Phật, Hoan Hỷ Quang Phật, Trí Huệ Quang Phật, Bất Đoạn Quang Phật, Nan Tư Quang Phật, Nan Xưng Quang Phật, Siêu Nhật Nguyệt Quang Phật.

Quang minh ấy chiếu khắp vô ương số thiên hạ, những chỗ tăm tối đều thường được sáng sủa; chư

Thiên, loài người, các loài cầm thú, bò bay nhuyển động thấy được quang minh này đều vui vẻ mà sanh từ tâm. Người dâm dật sân hận, ngu si mà thấy được quang minh này đều hướng về điều lành. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, những nơi bị thống khổ, bị tra khảo mà thấy được quang minh này chẳng còn bị khổ nữa; sau khi mạng chung, đều được giải thoát.

Chẳng phải riêng Ta hôm nay xưng tán quang minh của Phật A Di Đà mà mười phương vô ương số Phật, Bồ Tát, chúng Duyên Giác, Thanh Văn lại cũng đều xưng tán như vậy. Nếu có chúng sanh nào mà nghe được oai thần công đức của quang minh này, ngày đêm quy mạng, xưng tán chẳng đoạn thì tùy theo chí nguyện mà ắt được sanh về cõi ấy. Lại được các vị Bồ Tát, Thanh Văn đều cùng xưng tán như vậy.

Ta nói oai thần quang minh của Phật A Di Đà vọi vọi, thù thắng, vi diệu; trong suốt ngày đêm trong một kiếp còn chưa hết được. Nay Ta vì các ông nên mới nói lược đó thôi!

PHẨM THỨ MƯỜI BỐN

VUA A XÀ THẾ

Bấy giờ, Vua Thái tử A Xà Thế cùng với năm trăm vị trưởng giả, mỗi vị đều cầm một lọng hoa vàng, dâng lên trước Phật rồi ngồi qua một bên, nghe nói về công đức quang minh của Phật A Di Đà, đều rất hoan hỷ. Tâm họ nguyện rằng: “Chúng con sau khi thành Phật đều như đức Phật A Di Đà.” Đức Phật biết được tâm nguyện ấy liền nói với các Tỳ Kheo rằng: “Vua Thái tử A Xà Thế cùng với năm trăm vị trưởng giả sau vô ương số kiếp đều được thành Phật như Phật A Di Đà. Những người này đã từng hành Bồ Tát đạo; trong vô ương số kiếp trước đã từng cúng dường bốn trăm ức Phật, thời Phật Ca Diếp, họ đều thường làm đệ tử Ta, ngày nay lại gặp nơi chúng hội này và cúng dường Ta.”¹

Các vị Tỳ Kheo nghe Phật nói những lời này xong, đều hoan hỷ cung kính, tán thán.

¹Chỗ này dịch theo bản hội tập của Lão Cư sĩ Hạ Liên Cư vì thấy rõ nghĩa hơn, song bổ sung các từ ngữ sao cho phù hợp với bản hội tập này vậy.

PHẨM THỨ MƯỜI LĂM

ĐẤT BẰNG KHÍ HÒA

Trong cõi nước của Phật A Di Đà đều được làm bằng bảy báu tự nhiên. Đó là: hoàng kim, bạch ngân, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ; thể tánh mềm ẩm. Bảy thứ báu này xen nhau mà làm đất, hoặc thuần dùng một loại báu mà làm đất; ánh sáng, màu sắc chiếu diệu, kì diệu thanh tịnh, vượt hẳn tất cả mười phương thế giới.

Cõi ấy rộng rãi, mệnh môn, không thể cùng tận. Đất đai bằng phẳng, không bị vây bọc bởi núi Tu Di hay Kim Cang, cũng không có biển lớn, biển nhỏ, hầm hố, giếng hang, cũng không có những chỗ tối tăm, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, cầm thú cho đến các loài bò bay nhuyển động; không có A Tu La, Rồng, Quỷ, Thần; không có mưa, sương mù mà chỉ có sông suối tự nhiên; cũng không có thời tiết nóng, lạnh mà thường là mùa xuân, thanh tịnh khoái lạc, đẹp đẽ sáng suốt, không thể nói hết. Có vạn các loại vật tự nhiên như trăm vị ẩm thực, ý muốn có gì đều hiện ra

trước mặt; ý không còn muốn dùng thì tự nhiên mất đi, tùy theo ý muốn mà đều được cả.

Thế giới Ta Bà này có Trời Tha Hóa Tự Tại, người nơi cõi Trời đó, tất cả những vật cần dùng đều tự nhiên hóa hiện. Nếu đem so với các vật tự nhiên nơi cõi Phật này thì kém vạn ức bội lần, chẳng thể sánh cùng.

PHẨM THỨ MƯỜI SÁU

GIẢNG ĐƯỜNG, NHÀ CỬA

Giảng đường, tinh xá của Phật A Di Đà đều là do bảy báu tự nhiên hợp lại tạo thành. Lại có bảy báu mà làm thành lầu quán, lan can. Lại dùng bảy báu mà làm chuỗi anh lạc để trang hoàng hai bên. Lại dùng Bạch châu, Minh nguyệt châu, Ma ni châu đan kết với nhau mà giảng phủ phía trên, thù thắng đặc biệt, xinh đẹp vi diệu, ánh sáng thanh tịnh rực rỡ, chẳng thể nói hết được. Cung điện, nhà ở của Bồ Tát, Thanh Văn cũng lại như vậy.

Y phục, ẩm thực, hương hoa, anh lạc, tràng phan bảo cái, âm nhạc vi diệu của chư Thiên và loài người tùy ý mà hiện ra. Nhà ở, cung điện, lầu quán đều xứng hợp với hình sắc cao thấp, lớn nhỏ của họ. Hoặc dùng một báu, hai báu cho đến vô lượng các loại báu đều hóa hiện mà làm thành; những cung điện, nhà ở cao lớn giữa không trung hay giữa mây khí, tùy theo ý muốn; nhưng cũng có người không thể khiến tùy ý cao lớn mà chỉ ở trên mặt đất như thế gian, nguyên do ấy không có sự phân biệt. Là vì người có thể tùy ý là do đời trước, khi lúc cầu đạo có từ tâm tinh tấn, siêng năng làm thiện cho nên công đức sâu dày; còn người không thể tùy ý ấy là do đời trước, khi lúc cầu đạo không có từ tâm tinh tấn, làm chút điều lành cho nên đức mỏng. Nhưng y phục, ẩm thực, thảy đều như nhau, chỉ có nhà cửa là chẳng đồng.

Sở dĩ phân biệt là do có sự tinh tấn hay biếng nhác cho nên phước đức lớn nhỏ nhằm bày ra là để cho mọi người đều thấy.

Giảng đường, nhà cửa và cung điện đó ban đầu không có ai làm ra mà cũng chẳng từ đâu đến. Đó là do đại nguyện, đức dày của Phật A Di Đà mà tự nhiên hóa sanh.

PHẨM THỨ MƯỜI BẢY

AO BÁU LỚN NHỎ

Giảng đường, cung điện và nhà cửa trong cõi Phật A Di Đà thù thắng hơn trăm ngàn vạn lần so với những chỗ ở nơi cõi Trời thứ sáu, trên đến Trời Đế Thích trong thế giới này, trọn chẳng sánh cùng.

Trong ngoài giảng đường, cung điện và nhà cửa lại có sông suối, ao hồ tự nhiên, đều là do bảy thứ báu tự nhiên mà sanh ra.

Có ao thuần một loại báu thì cát dưới đáy ao bằng một loại báu. Hoặc ao làm bằng hoàng kim thì cát dưới đáy ao bằng bạch ngân. Ao thủy tinh thì cát dưới đáy ao bằng lưu ly. Ao san hô thì cát dưới đáy ao bằng hổ phách. Có ao bằng hai thứ báu thì cát dưới đáy ao cũng bằng hai thứ báu. Hoặc ao

bằng hoàng kim và bạch ngân thì cát dưới đáy ao bằng san hô và hổ phách. Hoặc ao bằng san hô và hổ phách thì cát dưới đáy ao bằng xa cừ và mã não. Hoặc dùng ba thứ báu, bốn thứ báu cho đến bảy thứ báu hợp lại thành một ao thì cát dưới đáy ao cũng lại như vậy.

Các ao báu này có ao vuông bốn mươi dặm, có ao vuông năm mươi dặm, có ao vuông sáu mươi dặm. Lần lượt lớn dần như vậy, cho đến có ao vuông hai vạn bốn trăm tám mươi dặm, lớn như biển cả. Các loại ao này đều là những nơi sanh trưởng của Bồ Tát, Thanh Văn và các Thượng Thiện Nhân, có khi dùng làm ao tắm vậy.

Hoặc ao của đức Phật kia vuông gấp đôi ao này, đều từ bảy báu hợp lại mà thành. Các thứ: Bạch châu, Minh nguyệt châu, Ma ni châu dùng để làm cát dưới đáy ao.

Các ao này đầy đủ nước tám công đức, lắng trong, thanh tịnh, hương khiết, vị như cam lồ. Giữa ao lại có trăm loại hoa khác nhau: cành có ngàn lá, sắc

sáng khác lạ, mùi hương phảng phất cũng khác lạ, không thể nói hết.

PHẨM THỨ MƯỜI TÁM

LIÊN HOA HÓA SANH

Chư Thiên, loài người cho đến các loài bò bay nhuyển động nơi mười phương vô ương số thế giới mà vãng sanh về cõi của Phật A Di Đà đều hóa sanh trong ao hoa sen báu bảy báu, tự nhiên lớn lên, không người nuôi dưỡng, đều ăn thức ăn tự nhiên.

Dung mạo của họ, hình sắc đoan chánh, thanh tịnh đẹp đẽ, tất nhiên người đời không thể sánh bằng, chư Thiên cũng chẳng thể sánh bằng; đều tự nhiên thọ thân thanh hư, sống lâu vô cực.

PHẨM THỨ MƯỜI CHÍN

NGƯỜI ĂN XIN ĐỨNG BÊN VUA

Ví như người ăn xin mà đứng bên cạnh vua thì diện mạo, hình nghi có thể sánh bằng không?

A Nan đáp rằng: “ Người ăn xin mà đưa bên vua thì gầy ốm, xấu xí, chẳng thể sánh được, trăm ngàn vạn lần cũng không thể bằng vua.

Tại sao vậy? Vì ở đời trước, họ không gieo trồng cội đức, cất giữ tiền tài, chẳng chịu bố thí, càng giàu có thì càng bỏn xẻn, chỉ muốn được nhiều, tham cầu chẳng chán, chẳng chịu tin làm thiện được phước mà làm nhiều điều ác. Nếu được ra khỏi nẻo ác thì làm người hạ tiện, mọi người đều thấy thân hình xấu xí.

Sở dĩ bậc vua chúa mà được mọi người tôn quý thì đều do đời trước, tích chứa công đức, từ bi nhân ái, ôn hòa hiền lương; bố thí, cứu giúp rộng rãi, tổn mình lợi người, không chỗ tranh giành. Do đó nên sau khi mạng chung, sanh lên cõi Trời đặng hưởng phước lạc. Phước ấy vẫn còn nên sanh vào vương gia, tự nhiên tôn quý, dung nghi đoan chánh, ai cũng cung kính, ăn sang mặc đẹp, tùy tâm mà được. Há đời trước chẳng chịu tu phước thì lấy gì mà được! “

Phật bảo: “ Ông nói hay lắm! Hình tướng và oai quang của vua tuy là tôn quý trong loài người, nhưng nếu so với Chuyển Luân Thánh Vương thì giống như người ăn xin gầy ốm, xấu xí kia mà đứng bên cạnh nhà vua vậy.

Tuy Chuyển Luân Thánh Vương là bậc nhất trong thiên hạ, nhưng nếu so với Đao Lợi Thiên Vương thì còn thua xa trăm ngàn vạn lần, chẳng thể sánh cùng.

Nếu đem Đao Lợi Thiên Vương mà so với Đệ Lục Thiên Vương thì còn thua xa trăm ngàn vạn lần, chẳng thể sánh cùng.

Nếu đem Đệ Lục Thiên Vương mà so với các vị Bồ Tát, Thanh Văn, các bậc Thượng Thiện Nhân trong cõi nước của Phật A Di Đà thì còn thua xa trăm ngàn vạn lần, chẳng thể sánh cùng.

PHẨM THỨ HAI MƯỜI

TẮM RỬA THÂN THỂ

Các vị Bồ Tát, Thanh Văn, các bậc Thượng Thiện Nhân trong cõi nước của Phật A Di Đà nếu vào trong ao bảy báu để tắm rửa thân thể, ý muốn nước đến chân thì nước liền đến chân, muốn khiến nước đến gối thì nước liền đến gối, muốn khiến nước đến lưng thì nước liền đến lưng, đến nách, đến cổ thì nước liền đến những chỗ như thế. Hoặc muốn nước xối khắp thân thì đều được như ý. Muốn khiến nước như ban đầu thì nước liền như ban đầu. Muốn điều hòa nước nóng hay lạnh cũng tùy theo ý thích mà làm cho tinh thần khai mở, thân thể vui sướng, tẩy sạch mọi suy nghĩ, lo âu; nước sạch trong sáng, tinh khiết dường như vô hình.

Sau khi tắm xong, mỗi vị ngồi trên một hoa sen, tự nhiên gió nhẹ thổi đến làm lay động các hàng cây báu mà phát ra âm thanh an lạc, hoặc phát ra pháp âm. Gió nhẹ thổi những hoa báu đầy mùi

hương kì lạ và xông lên đại chúng Bồ Tát, Thanh Văn.

Hoa ấy rơi xuống mặt đất dày bốn tấc, rất sáng rõ đẹp đẽ, hương thơm không gì sánh. Đến khi hoa héo, tự nhiên gió đến cuốn đi.

Đại chúng các vị Bồ Tát và Thanh Văn, có vị muốn nghe pháp âm, có vị muốn nghe tiếng nhạc, có vị muốn ngửi hương hoa, có vị không muốn nghe gì. Vị nào muốn nghe cái gì thì liền nghe cái đó, còn người chẳng muốn nghe gì thì thấy tịch lặng, không nghe thứ gì; tùy ý của họ, không có chống trái lẫn nhau, luôn thấy khoái lạc, thường được tự nhiên.

PHẨM THỨ HAI MƯƠI MỐT

TẮM XONG TẤN TU

Tắm rửa đủ rồi, mỗi vị đều tinh tấn tu hành, có vị ở trên mặt đất mà giảng Kinh, tụng Kinh, tự nói Kinh, có vị ở trên mặt đất mà miệng thọ Kinh, nghe Kinh, niệm Kinh, có vị ở trên mặt đất mà suy

nghĩ về đạo, có vị ở trên mặt đất mà nhất tâm tọa thiền, có vị ở trên mặt đất mà đi Kinh hành.

Nhưng có vị ở giữa hư không mà giảng Kinh, tụng Kinh, tụng nói Kinh, có vị ở giữa hư không mà miệng thọ Kinh, nghe Kinh, niệm Kinh, có vị ở giữa hư không mà suy nghĩ về đạo, có vị ở giữa hư không mà nhất tâm tọa thiền, có vị ở giữa hư không mà đi Kinh hành.

Trong đó, có vị chưa chứng Tu Đà Hoàn thì nhân đây mà chứng Tu Đà Hoàn. Vị nào chưa chứng Tư Đà Hàm thì nhân đây mà chứng Tư Đà Hàm. Vị nào chưa chứng A Na Hàm thì nhân đây mà chứng A Na Hàm. Vị nào chưa chứng A La Hán thì nhân đây mà chứng A La Hán. Có vị nào chưa chứng được địa vị Bất thối chuyển Bồ Tát thì nhân đây mà chứng được địa vị Bất thối chuyển Bồ Tát. Mỗi vị đều tùy theo tư chất của mình mà có chỗ chứng, ai nấy đều vui sướng hân hoan.

PHẬT THUYẾT ĐẠI A DI ĐÀ KINH

QUYỂN THƯỢNG - HẾT

Dịch xong quyển Thượng vào ngày 04/07/2026.

PHẬT THUYẾT ĐẠI A DI ĐÀ KINH

QUYỂN HẠ

Quốc học Tiến sĩ Long Thư Vương Nhật Hưu giáo tập

PHẨM THỨ HAI MƯỜI HAI

DÒNG NƯỚC PHÁP ÂM

Nước trong các ao báu chảy quanh, thông suốt lẫn nhau, nước chảy không nhanh, không chậm, vô lượng gợn sóng tự nhiên phát ra âm thanh vi diệu, hoặc phát ra tiếng Phật, hoặc phát ra tiếng Pháp, hoặc phát ra tiếng Tăng, hoặc phát ra tiếng Tịch tĩnh, tiếng Không, Vô ngã, tiếng Đại từ bi, tiếng Ba la mật, tiếng Thập lực, Vô úy, Bất cộng pháp, tiếng Chư thông huệ, tiếng Vô sở tác, tiếng Bất khởi diệt, tiếng Vô thượng, tiếng Nhẫn, cho đến tiếng Cam lồ Quán đánh cùng tất cả các pháp vi diệu.

Những thứ tiếng như vậy, ai nấy đều muốn nghe, hoan hỷ vô lượng, phát tâm thanh tịnh, không còn các sự phân biệt mà chánh trực bình đẳng, thành

thực thiện căn, vĩnh viễn chẳng còn thói chuyển Vô thượng Bồ đề.

Nơi thế giới kia, không còn nghe tiếng của địa ngục, ngã quý, súc sanh, Dạ Xoa, sát sanh, trộm cướp, đấu tranh, ác khẩu, lời lường thiệt. Tất cả những tiếng ác như vậy, ắt chẳng còn nghe, huống là thật có! Mà chỉ nghe những tiếng tự nhiên thanh tịnh, những việc tự nhiên vui thích, nên cõi đó tên là Cực Lạc.

PHẨM THỨ HAI MƯƠI BA

BỜ AO, CÂY CỐI, HOA QUẢ

Trên bờ các ao báu có vô số cây Chiên đàn hương, cây Cát tường quả; hoa quả thường tỏa ra hương thơm khắp nơi. Lại có hoa Trời: Ưu bát la hoa, Bát đàm ma hoa, Câu mâu đầu hoa, Phần đà lợi hoa, nhiều màu sắc rực rỡ, phủ khắp trên mặt nước.

Lại có bảy hàng cây báu: có cây thuần bằng một báu thì rễ, thân, cành, lá, hoa, quả đều bằng một báu. Có cây bằng hai báu Có cây bằng hai thứ báu

thì rễ, thân, cành, lá, hoa, quả bằng hai thứ báu mà xen nhau. Có cây bằng ba thứ báu thì rễ, thân, cành, lá, hoa, quả bằng ba thứ báu mà xen nhau. Có cây bằng bốn thứ báu thì rễ, thân, cành, lá, hoa, quả mỗi thứ dùng một thứ báu; hoa, quả đồng chất với rễ, cành. Có cây bằng năm thứ báu thì rễ, thân, cành, lá, hoa, quả mỗi thứ dùng một thứ báu; quả đồng chất với rễ nó. Có cây bằng sáu thứ báu thì rễ, thân, cành, lá, hoa, quả mỗi thứ dùng một thứ báu. Có cây bằng bảy thứ báu thì rễ, thân, cành, lá, hoa, quả cũng lại như vậy, nhưng có thêm đốt, mỗi đốt thêm một thứ báu.

Như vậy, từng loại cây thì mọc thành từng hàng khác nhau, hàng hàng đối nhau, thân thân trông nhau, cành cành so nhau, lá lá hướng nhau, hoa hoa thuận nhau, quả quả bằng nhau; mọc thành từng hàng như vậy đến mấy trăm ngàn dặm, xen giữa là các ao báu cho đến màu sắc đẹp đẽ, ánh sáng rực rỡ khắp cùng thế giới, không thể thấy hết. Lúc gió mát thổi lên thì tự nhiên phát ra những âm thanh vi diệu, không gì sánh được

PHẨM THỨ HAI MƯỜI BỐN

CÂY ÂM NHẠC VI DIỆU

Như vua ở nơi thế gian có vạn loại âm nhạc nhưng chẳng bằng một trong các loại âm nhạc của Chuyển Luân Thánh Vương, âm nhạc đó gấp trăm ngàn vạn lần. Như vạn loại âm nhạc của Chuyển Luân Thánh Vương chẳng bằng một trong các loại âm nhạc của Đạo Lợi Thiên Vương, âm nhạc đó gấp trăm ngàn vạn lần. Như vạn loại âm nhạc của Đạo Lợi Thiên Vương chẳng bằng một trong các loại âm nhạc của Đệ Lục Thiên Vương, âm nhạc đó gấp trăm ngàn vạn lần. Như vạn loại âm nhạc của Đệ Lục Thiên Vương chẳng bằng một âm thanh của các cây bảy báu trong cõi Phật A Di Đà, âm thanh đó gấp trăm ngàn vạn lần.

Cõi ấy còn có vô vàn những âm nhạc vi diệu tự nhiên mà âm thanh đó toàn là tiếng diệu pháp. Âm thanh ấy trong trời, thông suốt, vi diệu, hòa nhã, là bậc nhất trong các loại âm thanh ở nơi mười phương thế giới.

PHẨM THỨ HAI MƯỜI LĂM

ẨM THỰC TỰ NHIÊN

Những người vãng sanh về cõi Phật A Di Đà, trong lúc ăn uống, có người muốn bát bạc, có người muốn bát vàng, có người muốn bát thủy tinh, có người muốn bát lưu ly, có người muốn bát san hô, hổ phách, xa cừ, mã não. Hoặc có người muốn bát Minh nguyệt châu, Ma ni châu, Bạch ngọc, vàng tía, đều tùy theo ý muốn của họ mà hiện ra trước mặt. Trăm vị ẩm thực đủ đầy trong bát ấy; chua, mặn, cay, lạt đều như ý muốn.

Nhiều cũng không dư, ít cũng chẳng thiếu, cũng chẳng vì thức ăn ngon mà ăn quá lượng, chỉ vì muốn tăng khí lực, ăn rồi tự nhiên tiêu hóa, không còn cặn bã. Hoặc chỉ thấy sắc, nghe hương, ý làm thức ăn rồi tự nhiên hóa đi, đến khi muốn ăn lại hiện ra như ban đầu.

Cõi nước Cực Lạc kia thanh tịnh an ổn, vi diệu khoái lạc như nơi Niết Bàn Vô vi.

PHẨM THỨ HAI MƯỜI SÁU

CẢNH TƯỢNG THÙ THẮNG

Trong cõi nước của Phật A Di Đà đều là các vị Bồ Tát, Thanh Văn, các bậc Thượng Thiện Nhân, không có người nữ, đều có thọ mạng vô ương số kiếp. Ở nơi xa mà vẫn thấy rõ nhau, vẫn nghe rõ tiếng nhau.

Họ đều là những người cầu đạo lành, không có hạng người khác. Diện mạo đoan chánh, thanh tịnh đẹp đẽ, không có sự xấu. Thể tánh đều trí huệ dũng kiện, không còn ngu si, muốn nói điều gì đều dự biết được ý nhau. Ở nơi tâm ý nhớ nghĩ đều là những việc đạo đức. Thân làm miệng nói đều là những việc chân chánh, đều thương kính nhau, không ganh ghét nhau, đều hòa thuận nhau, chẳng chống trái lẫn nhau.

Đều hợp với lễ nghĩa, hòa vui như anh em, lời nói thành thật, dạy bảo lẫn nhau, vâng kính thừa sự, không chống trái nhau. Ý đều trong sạch, chẳng có tham nhiễm. Dâm dật, sân hận, ngu si đều đoạn sạch chẳng còn. Tà dâm, vọng niệm đều tiêu đi

chẳng có. Thần khí hòa tĩnh, thể lực nhẹ nhàng vui theo Kinh đạo.

Trí huệ mở thông, rõ biết đời trước. Tuy có trải qua vạn kiếp cũng biết mình từ đâu đến. Lại biết những việc quá khứ, hiện tại và vị lai nơi mười phương thế giới. Lại biết vô ương số nhân dân trên Trời dưới đất, cho đến các loài bò bay nhuyển động, tâm muốn nghĩ gì, miệng muốn nói gì; lại biết những chúng sanh này trong kiếp nào, năm nào mà độ thoát làm người, được sanh vào Cực Lạc thế giới, hoặc làm Bồ Tát, hoặc làm Thanh Văn, đều dự đoán biết trước được. Họ có thần trí thông suốt rõ ràng, oai lực tự tại, có thể nhắc tất cả thế giới trong lòng bàn tay.

PHẨM THỨ HAI MƯỜI BẢY

CÂY BÁU ĐẠO TRÀNG

Cây Đạo tràng trong cõi Phật A Di Đà cao một ngàn sáu trăm do tuần, cành lá bốn phía tám trăm do tuần. Rễ ăn sâu vào lòng đất báu cùng do hết thấy các báu tự nhiên hợp thành. Hoa quả sum sê,

làm thành vô lượng trăm ngàn màu sắc thù thắng, đẹp đẽ. Ở trên cây đó, lại dùng các thứ báu: Nguyệt quang Ma ni, Đế võng Ma ni, Trì hải luân. Các thứ báu như vậy để trang nghiêm viên khắp nơi cây.

Lại có Thúy ái bảo anh lạc, Đại duyên bảo anh lạc, Thanh trân châu anh lạc. Các thứ anh lạc như vậy dùng để trang sức. Lại có lưới báu trân diệu phủ lên cây ấy, tạo thành trăm ngàn vạn sắc, sáng ngời lẫn nhau. Vô lượng tia sáng, chiếu diệu rực rỡ vô cực.

Gió nhẹ thổi đến làm cây đó phát ra vô lượng âm thanh diệu pháp; những âm thanh ấy vang khắp các cõi Phật. Chúng sanh nào mà nghe được thì đắc được Pháp nhẫn thâm sâu, trụ nơi địa vị Bất thoái chuyển, tai chẳng bị bệnh cho đến khi thành tựu Vô thượng Bồ đề.

Nếu có chúng sanh nào mà thấy được cây này thì trong khoảng thời gian cho đến khi thành Phật, mắt chẳng sanh bệnh.

Nếu có chúng sanh nào mà ngửi được hương cây đó thì trong khoảng thời gian cho đến khi thành Phật, mũi không sanh bệnh.

Nếu có chúng sanh nào mà ăn được quả cây đó thì trong khoảng thời gian cho đến khi thành Phật, lưỡi chẳng sanh bệnh.

Nếu có chúng sanh nào mà được ánh sáng cây đó soi chiếu thì trong khoảng thời gian cho đến khi thành Phật, thân cũng không bệnh.

Nếu có chúng sanh nào mà quán tưởng cây thì trong khoảng thời gian cho đến khi thành Phật, tâm được mát mẻ, xa lìa các bệnh tham lam và phiền não, đều được Pháp nhãn sâu xa, trụ nơi địa vị Bất thối chuyển.

Chư Thiên và loài người nơi cõi đó, lại do thấy cây này mà đắc ba thứ Nhãn: Một là Âm hưởng nhãn. Hai là Nhu thuận nhãn. Ba là Vô sanh pháp nhãn. Hoa quả cây cõi và các chúng sanh như vậy đều làm Phật sự, đều là do bốn nguyện lực, kiên cố nguyện lực, tinh tấn lực, oai thần lực của đức Phật đó.

PHẨM THỨ HAI MUỐI TÁM

ÂM HƯƠNG LƯỚI BÁU

Trong cõi của Phật A Di Đà, lại có vô lượng lưới báu giăng khắp phía trên, đều dùng trăm ngàn thứ báu mà xen nhau: kim ngân, trân châu; trang trí bằng các thứ báu kì diệu đẹp đẽ, khác lạ trang nghiêm, bốn bên lưới báu treo rủ xuống, sắc sáng vi diệu, trang nghiêm đẹp đẽ tột cùng.

Lại có gió đức hạnh tự nhiên từ từ thổi đến, không lạnh chẳng nóng, ôn hòa nhu nhuận, không nhanh không chậm, lại thổi đến các lưới báu cùng các hàng cây báu mà phát ra vô lượng tiếng pháp vi diệu, lan tỏa vạn thứ hương đức thanh nhã. Người nào mà ngửi được hương ấy thì trần lao tập nhiễm tự nhiên chẳng khởi. Gió chạm vào thân thì an hòa dễ chịu, giống như vị Tỳ Kheo được Diệt tận định Tam muội.

Hoặc lúc gió thổi, rải tán các hoa, bay khắp cõi nước, thứ lớp theo sắc, chẳng bị tạp loạn, mềm mại sáng sạch, hương thơm phảng phất. Chân đi lên

thì lún sâu bốn tấc, khi dở chân lên lại như ban đầu. Khi dùng xong rồi, hoa ấy tự mất.

PHẨM THỨ HAI MƯỜI CHÍN

HOA SEN HIỆN PHẬT

Trong cõi Phật A Di Đà có các hoa sen báu, đầy khắp thế giới, mỗi mỗi hoa báu thì có trăm ngàn vạn ức lá; ánh sáng hoa ấy, vô lượng màu sắc: hoa xanh thời ánh sáng xanh, hoa trắng thời ánh sáng trắng, đen vàng đỏ tía, màu sắc ánh sáng, cũng lại như vậy. Chiếu diệu đỏ sáng, như vàng nhật nguyệt. Trong mỗi mỗi hoa, phát ra ba mươi sáu trăm ngàn ức ánh sáng, mỗi mỗi ánh sáng phát ra ba mươi sáu trăm ngàn ức Phật, sắc thân tử kim, tướng tốt thù thắng đặc biệt. Mỗi mỗi vị Phật, lại phóng ra trăm ngàn quang minh, nói pháp vi diệu cho tất cả chúng sanh khắp mười phương. Chư Phật như vậy, mỗi vị đều muốn đưa chúng sanh an lập trong Chánh đạo của Phật.

PHẨM THỨ BA MƯỜI

ĐẠI HỘI THUYẾT PHÁP

Phật A Di Đà vì các vị Bồ Tát, Thanh Văn cùng chư Thiên, loài người mà nói rộng đại giáo, diễn xướng diệu pháp, đều lần lượt đưa đại hội vào nơi giảng đường bằng bảy báu.

Phật bắt đầu vì các vị Bồ Tát, Thanh Văn, chư Thiên cùng loài người mà nói pháp, ai nấy đều hân hoan vui vẻ, tâm được giải ngộ. Mỗi vị tùy theo tư chất mà có chỗ chứng đắc.

Lúc ấy, bốn phương tự nhiên có gió nhẹ thổi đến làm lay động các cây báu, phát ra năm trăm loại âm thanh, lại thổi các hoa báu tụ lại nơi không trung, cành lá rủ xuống dùng để cúng dường, xong rồi lại rụng xuống đất, tự nhiên gió cuốn bay đi.

Khi ấy, thứ nhất là chư Thiên nơi cõi Trời Tứ Thiên Vương đem trăm ngàn hương hoa, trăm ngàn loại âm nhạc, từ hư không mà xuống cúng dường Phật và chúng Bồ Tát, Thanh Văn; lắng nghe nói pháp, rải các hương hoa, tấu các âm nhạc.

Thứ hai là cõi Trời Đao Lợi, trên đến chư Thiên cõi Dục cho đến Phạm Thiên thứ bảy cùng cõi Trời thứ ba mươi sáu. Chư Thiên ở các cõi Trời như vậy, mỗi vị đều đem trăm ngàn hương hoa, tuần tự trước sau mà cúng dường Phật cùng chúng Bồ Tát và Thanh Văn, lắng nghe Đức Phật nói pháp rồi rải các thứ hương hoa, tấu các thứ âm nhạc.

Trong các vị Trời ấy, có vị chưa chứng Tu Đà Hoàn, có vị chưa chứng Tư Đà Hàm, có vị chưa chứng A Na Hàm, có vị chưa chứng A La Hán, có vị chưa chứng được bậc Bất thối chuyển Bồ Tát mà nghe Phật nói pháp, tâm ý kiến được khai giải, tùy theo chỗ chưa chứng mà tự chứng được. Ngay trong lúc ấy, ai nấy đều hoan hỉ vui mừng, chẳng thể kể hết.

PHẨM THỨ BA MƯƠI MỐT

MƯỜI PHƯƠNG NGHE PHÁP

Kế đó, hằng hà sa số chư Phật ở phương Đông, mỗi vị đều sai vô lượng vô số Bồ Tát cùng vô lượng vô số chúng Thanh Văn mà đem các thứ hương

hoa, tràng phan bảo cái, đầy đủ các loại mà dâng cúng dường trước Phật. Mỗi vị đều lễ nơi chân Phật rồi xưng tán công đức trang nghiêm của cõi Cực Lạc, nghe nói diệu pháp, đều rất vui mừng, làm lễ mà lui ra.

Kế đó, hằng hà sa số chư Phật ở phương Nam, mỗi vị đều sai vô lượng vô số Bồ Tát cùng vô lượng vô số chúng Thanh Văn mà đem các thứ hương hoa, tràng phan bảo cái, đầy đủ các loại mà dâng cúng dường trước Phật. Mỗi vị đều lễ nơi chân Phật rồi xưng tán công đức trang nghiêm của cõi Cực Lạc, nghe nói diệu pháp, đều rất vui mừng, làm lễ mà lui ra.

Kế đó có phương Tây, phương Bắc, bốn phương góc, trên dưới cũng lại như vậy.

Bấy giờ, đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Các thế giới phương Đông

Số nhiều như hằng sa

Trong mỗi mỗi thế giới

Thanh Văn cùng Bồ Tát

Nhiều vô lượng vô số
Đều phát tâm tối thắng
Đem các diệu cúng dường
Dâng lên Phật Di Đà
Nam, Tây, Bắc, bốn góc
Trên dưới cũng như vậy.
Thảy đều cúng dường xong
Nhiều quanh cùng ái kính
Tán thán Đại phước điền
Lại hy hữu hơn hết
Do nguyện lớn đời trước
Tinh tấn không cùng cực
Cứu cánh thần thông huệ
Thâm nhập thắng pháp môn
Đầy đủ công đức báu
Diệu trí chẳng gì bằng.
Huệ nhật sáng thế gian
Tiêu trừ mây sanh tử

Trang nghiêm cõi Cực Lạc
Oai thần chẳng nghĩ bàn
Rộng lớn rất vô biên
Chẳng cõi Phật sánh bằng.
Xưng tán như vậy rồi
Mến mộ chẳng thể hết
Lại đem diệu hoa Trời
Thành lọng báu giữa không
Rộng dài trăm do tuần
Sắc tướng mới đẹp lạ
Như tự thân cúng dường
Tự mình càng vui hơn
Con nguyện tích việc lành
Cõi con cũng như thế
Trước rõ các pháp tánh
Mộng, huyễn xưa nay không
Kế đến độ chúng sanh
Xa lìa đại luân hồi

Cõi nước báu như vậy
Há gì chẳng thể thành?
Bấy giờ Phật từ bi
Khai đạo hết thảy tâm
Thần thông hóa sáng lớn
Từ mặt Phật hiện ra
Tứ tán số vô cùng
Chiếu khắp các cõi Phật
Trời, người nhìn thấy xong
Hồi xoay quanh nhục kế
Khi ấy, các hữu tình
Kính thán chưa từng có
Mong cùng kẻ trầm luân
Tận chứng đạo Bồ đề.

PHẨM THỨ BA MƯỜI HAI

QUÁN ÂM THƯA HỎI

Bấy giờ Phật nói kệ này xong, ở trong chúng hội có một vị Bồ Tát tên là Quán Tự Tại, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng Phật mà bạch lời rằng: “ Bạch đức Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà trước mặt Phật A Di Đà lại phóng ra vô lượng quang minh chiếu khắp các cõi Phật? Xin nguyện Thế Tôn phương tiện giải nói, khiến cho các chúng sanh cùng Bồ Tát ở phương khác nghe lời này xong mà tâm sanh giải ngộ, chí nguyện ưa thích mong cầu Phật Bồ đề, vĩnh viễn chẳng còn bị thối chuyển. ”

Phật bảo: “Ông nên lắng nghe cho kĩ! Ta sẽ vì ông mà nói:

Quá khứ vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp về trước, đức Phật Như Lai kia khi lúc còn làm Bồ Tát có phát thệ nguyện lớn rằng: “ Trong đời vị lai, khi tôi thành Phật, nếu có vô ương số chư Thiên, loài người cho đến các loài bò bay nhuyển động nơi mười phương thế giới mà nghe được danh hiệu

tôi, hoặc đánh lễ rồi nghĩ nhớ, hoặc xưng tán quy y, hoặc đem hương hoa mà cúng dường. Những chúng sanh như thế sẽ sớm đặng sanh về cõi nước tôi, do thấy được quang minh này mà liền được giải thoát.”

Nếu các vị Bồ Tát mà thấy được quang minh này, liền được thọ ký chứng bậc Bất thối, tay đem hương hoa cùng các vật khác, đi khắp mười phương vô biên cõi Phật, cúng dường chư Phật mà làm Phật sự, tăng thêm công đức, trong một khoảnh khắc mà về lại bốn quốc nên quang minh nhập vào đánh Phật.

PHẨM THỨ BA MƯƠI BA

BỒ TÁT HIỆN RA CÚNG DƯỜNG

Trong cõi Phật A Di Đà, Bồ Tát đều nương vào oai thần của Phật mà chỉ trong khoảng một bữa ăn, có thể đi khắp mười phương thế giới để cúng dường chư Phật. Tâm vừa nghĩ đến các hương hoa, kỹ nhạc, y phục, tràng phan, vô số các vật cúng dường

đều tự nhiên hiện ra trước mặt, trân quý vi diệu, thù thắng đặc biệt, thế gian chẳng có.

Đều đem cúng dường Phật cùng chúng Bồ Tát, Thanh Văn. Hoặc muốn hoa ấy ở giữa hư không mà kết thành lọng hoa. Lọng nhỏ chu vi bốn mươi dặm, hoặc năm mươi dặm, hoặc sáu mươi dặm, lần lượt lớn dần như thế cho đến sáu trăm vạn dặm, tên tùy theo lớn nhỏ, đứng giữa hư không mà kết thành hình tròn, hướng xuống cúng dường, sắc sáng chiếu diệu, hương thơm xông khắp, chẳng thể nói hết. Hoa ấy dùng xong, tùy theo lần lượt trước sau mà lặn mất. Các vị Bồ Tát lại ở không trung mà cùng tấu lên nhạc Trời, dùng vi diệu âm để ca tán Phật đức. Nghe nhận Kinh pháp rồi hoan hỷ vô lượng; cúng dường xong rồi, cất mình nhẹ bước mà trở về bốn quốc trước bữa ăn



PHẨM THỨ BA MƯỜI BỐN

CÔNG ĐỨC BỒ TÁT

Các vị Bồ Tát trong cõi của Phật A Di Đà, dung mạo nhu hòa, đầy đủ tướng tốt; Thiên định, Trí huệ, thông đạt vô ngại; thần thông oai đức, thấy đều viên mãn; thâm nhập pháp môn, chứng Vô sanh nhẫn; hiểu rõ rốt ráo, các Bồ Tát đạo; điều phục các căn, thân tâm nhu nhuyễn, an trú tịch tĩnh, tận Bát Niết Bàn, thâm nhập chánh huệ, không còn dư tập; y theo hạnh Phật, Thất giác, Thánh đạo, tu hành Ngũ nhãn, chiếu Chân đạt Tục, biện tài tổng trì, tự tại vô ngại, khéo biết vô biên phương tiện thế gian, nói lời thành thật, thâm nhập nghĩa vị, diễn bày Chánh pháp, rộng độ hữu tình, diệt trừ hết thấy các hoạn phiền não, bình đẳng quán tam giới rộng rang, không chỗ sở hữu, biết tất cả pháp thấy đều tịch diệt: Vô tướng vô vi, Vô nhân vô quả, Vô thủ vô xả, Vô phược vô thoát, bỏ các phân biệt, viễn ly điên đảo, kiên cố bất động như núi Tu Di, trí huệ minh liễu như vàng nhật nguyệt, rộng lớn như biển cả, xuất sanh

công đức báu, rực rỡ như lửa, thiêu đốt các củi phiền não.

Nhẫn nhục như đất mà bình đẳng với tất cả, thanh tịnh như nước mà tẩy sạch các trần cấu, như hư không vô biên nên chẳng gì chướng ngại, như hoa sen ở giữa dòng nước xa lìa tất cả nhiễm ô, như tiếng sấm vang mà phát ra tiếng pháp, như đám mây dày mà mưa những trận mưa pháp, như gió thổi động nên cây tăng trưởng mầm Bồ đề, như tiếng ngư vương nên khác với những tiếng ngư khác, như oai lực long tượng khó thể đo lường.

Như tuấn mã thuần hóa mà không có tai họa. Như tòa sư tử nên chẳng sợ hãi. Như cây Ni câu đà mà che khắp tất cả đại chúng. Như hoa Ưu đàm bát khó có gặp được. Như chày Kim cang mà đập tan núi tà. Như thân Phạm vương nên sanh Phạm chúng. Như Kim sí điều mà thắng mọi rồng độc. Như chim bay trong không trung nên chẳng lưu dấu vết. Như núi Tuyết nên chiếu công đức thanh tịnh.

Như đức Từ Thị mà quán pháp giới bình đẳng, chuyên cầu pháp lạc, tâm không nhàm chán, thường muốn rộng nói, chẳng hề mỏi mệt. Đánh trống pháp, lập pháp tràng, sáng huệ nhật trừ si ám, tu Lục Hòa Kính, làm Thầy dẫn đường, làm ngọn đèn và ruộng phước tối thắng mà soi sáng cho thế gian, nhổ bỏ chông gai mà đem lại an lạc cho quần sanh, công đức thù thắng, ai cũng tôn trọng. Cung kính cúng dường vô lượng chư Phật, thường cùng tán thán nơi các đức Phật, rớt ráo các Ba la mật Bồ Tát, tu Không, Vô tướng, Vô nguyện, Tam muội cùng các môn Tam muội bất sanh bất diệt, xa lìa địa vị Thanh Văn, Duyên Giác.

A Nan! Các vị Bồ Tát kia thành tựu vô lượng công đức như vậy. Ta chỉ vì ông mà nói lược qua đó thôi. Nếu nói rộng ra, dù trải qua một kiếp cũng chẳng thể kể hết.

PHẨM THỨ BA MƯƠI LĂM

NGƯỜI NHẬP NIẾT BÀN

Bấy giờ, A Dật Đa Bồ Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay mà hỏi Phật rằng: “Các vị Thanh Văn trong cõi Phật A Di Đà có ai mà nhập Bát Nê Hoàn không?”

Phật bảo: “ Ông có thấy số ngôi sao nơi bốn thiên hạ này chăng? “

A Dật Đa đáp rằng: “ Con đều đã thấy.”

Phật dạy: “ Như vị Đại Mục Kiền Liên bay khắp bốn thiên hạ trong một ngày một đêm thì có thể biết hết được những số ngôi sao ấy. Nhưng chúng sanh Thanh Văn cõi kia còn gấp trăm ngàn vạn ức lần so với số ngôi sao trong bốn thiên hạ, chẳng thể biết được số Thanh Văn ấy.

Có một Thanh Văn nhập Bát Niết Bàn cũng giống như biển cả mà bớt đi một giọt nước, không ai cảm thấy bớt đi.

Số vị nhập Bát Nê Hoàn dù nhiều thì cũng như biển cả mà bớt đi một khe nước, không ai cảm thấy bớt đi.

Tuy có vô ương số vị Thanh Văn nhập Bát Nê Hoàn nhưng số Thanh Văn hiện tại và mới chứng cũng vô lượng không cùng. Thế nên giống như biển cả bớt số nước của một sông Hằng, không ai cảm thấy biển cả bớt đi. Giả sử các dòng nước trong thiên hạ đều đổ về biển cả nhưng không ai cảm thấy biển cả được dâng lên bởi vì biển cả là vua các dòng nước trong thiên hạ, dung nạp vô cùng.

Cõi nước của đức Phật kia cũng lại như vậy. Giả sử chư Thiên, loài người cho đến các loài bò bay nhuyển động trong mười phương vô ương số cõi Phật mà được vãng sanh về cõi đó, thì không ai cảm thấy được tăng thêm vì cõi Cực Lạc là bậc nhất trong mười phương vô ương số cõi Phật; mênh mông rộng lớn, không có bờ mé. Vì sao vậy? Vì Phật A Di Đà khi còn làm Bồ Tát có chí nguyện

rộng lớn, tinh tấn chẳng đoạn, tích đức không cùng cho nên mới có thể như vậy.

PHẨM THỨ BA MƯỜI SÁU

QUANG MINH LỚN NHỎ

Phật A Di Đà cùng các vị Bồ Tát, Thanh Văn trong cõi nước kia, mỗi vị đều có quang minh trên đỉnh đầu lớn nhỏ khác nhau.

Quang minh trên đỉnh đầu của các vị Thanh Văn, mỗi vị chiếu xa bảy trượng. Quang minh trên đỉnh đầu của các vị Bồ Tát, mỗi vị chiếu xa ngàn ức vạn dặm. Có hai vị Bồ Tát là hơn hết, đó là: Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát, thường ở bên Phật để hầu luận bàn những sự chánh yếu.

Phật cùng hai vị Bồ Tát đối nghị về những việc hiện tại và vị lai trong mười phương thế giới. Phật muốn sai hai vị Bồ Tát đi đến chỗ của đức Phật khác thì hai vị ấy dùng Thần túc mà bay nhanh như Phật. Phần thân sanh ở thế giới này giúp Phật

tuyên dương và giáo hóa, nhưng đương lúc đó hai vị vẫn không mất thân ở cõi kia.

Trí huệ oai thần của hai vị Bồ Tát đó là tối tôn bậc nhất; quang minh trên đánh đầu của mỗi vị chiếu xa ngàn thế giới Phật.

Nhân dân trong thế gian, có thiện nam tử hay thiện nữ nhân nào mà bị các cấp nạn khủng bố hoặc bị việc quan lại thì nên nhất tâm quy mạng Quán Thế Âm Bồ Tát, đều đặn giải thoát cả.

Quang minh trên đánh đầu của Phật A Di Đà rất lớn rất sáng. Ánh sáng của nhật nguyệt, các ngôi sao trong cõi đó do quang minh thù thắng của Phật nên chẳng soi rọi, đứng giữa hư không cũng chẳng di chuyển được. Vì thế nên không có một ngày, hai ngày, một tháng, hai tháng, cũng chẳng có số năm, số kiếp. Dùng thời gian thế giới này mà để tính đếm quang minh của đức Phật kia, sau vô số kiếp, vô số kiếp, lại thêm vô số kiếp, vô số kiếp cũng chẳng thể tính được số kiếp ấy.

Cõi đó trọn chẳng bao giờ bị tối tăm, không bị hư hoại, cũng lại như vậy.

PHẨM THỨ BA MƯỜI BẢY

ÂN ĐỨC VÔ CÙNG

Phật A Di Đà giáo hóa ở nơi thế gian, ý muốn độ thoát chư Thiên, loài người cho đến các loài bò bay nhuyển động trong mười phương vô ương số cõi Phật, đều được sanh về cõi kia, ắt khiến đắc được đạo Nê Hoàn.

Ở trong cõi đó, người nào muốn thành Phật, liền khiến tu Bồ Tát hạnh cho đến khi thành Phật, khi thành Phật rồi, lần lượt mà giáo hóa lẫn nhau, độ thoát cho chư Thiên, loài người cho đến các loài bò bay nhuyển động trong mười phương vô ương số thế giới, người được vãng sanh về cõi kia chẳng thể tính đếm.

Người làm Bồ Tát cho đến khi thành Phật cũng chẳng thể tính đếm.

Ân đức của Phật A Di Đà đối với mười phương thế giới thật vô cùng, vô cực, không thể nghĩ bàn.

PHẨM THỨ BA MƯỜI TÁM

THỌ MẠNG CỦA PHẬT VÀ NHÂN DÂN

Phật bảo: “ Ông muốn biết thọ mạng vô cùng của đức Phật A Di Đà không?”

A Dật Đa đáp rằng: “ Con thành thật muốn nghe biết.”

Phật dạy: “ Ông nên lắng nghe cho kĩ!

Hết thủy chư Thiên, loài người cho đến các loài bò bay nhuyển động nơi mười phương vô ương số thế giới, đều được làm người, lại đều thành Duyên Giác và Thanh Văn, cùng nhất tâm tọa thiền, gộp chung trí huệ của họ thành một trí huệ để tính đếm thọ mạng của đức Phật kia là bao nhiêu ngàn ức vạn kiếp, cũng chẳng ai có thể biết được. Thọ mạng của các vị Bồ Tát, Thanh Văn cùng chư Thiên và loài người của cõi kia cũng lại như vậy.

Lại khiến cho chư Thiên, loài người cho đến các loài bò bay nhuyển động trong mười phương vô ương số thế giới, đều được làm người, lại đều thành Duyên Giác và Thanh Văn, cùng nhau nhất

tâm tọa thiền, gộp chung trí huệ của họ thành một trí huệ để tính đếm số lượng của các vị Bồ Tát, Thanh Văn của cõi kia là bao nhiêu ngàn ức vạn người, cũng không ai có thể biết được.

Thọ mạng của Phật A Di Đà mênh mông bao la, vô cùng vô cực, ai có thể tin hiểu được? Duy chỉ có Phật mới biết thôi!”

PHẨM THỨ BA MƯƠI CHÍN

LẦN LƯỢT THÀNH PHẬT

A Dật Đa lại bạch Phật rằng: “ Công đức, thọ mạng và oai thần quang minh của Phật A Di Đà cũng như vậy chăng?”

Phật dạy: “ Đến lúc Phật A Di Đà nhập Bát Nê Hoàn thì Quán Thế Âm Bồ Tát nắm quyền giáo hóa và độ thoát cho chư Thiên, loài người cho đến các loài bò bay nhuyển động trong mười phương thế giới, đều khiến được đạo Nê Hoàn. Những ai muốn thành Phật thì tiếp đến mà thành Phật, khi thành Phật rồi lại lần lượt giáo hóa và độ thoát lần

nhau, không cùng không tận như vị Đại sư A Di Đà Phật. Ân đức của Ngài chẳng có gì khác. Lại trụ vô ương số kiếp, vô ương số kiếp cũng lại chẳng thể tính đếm hết được, mỗi mỗi đều như pháp của Phật A Di Đà cho đến khi nhập Bát Nê Hoàn.

Kế đó, Đại Thế Chí Bồ Tát thay Phật mà nắm quyền giáo hóa và độ thoát như Phật A Di Đà, trải qua số kiếp vĩnh viễn chẳng nhập Bát Nê Hoàn.

PHẨM THỨ BỐN MƯƠI

PHẬT TRÍ VÔ CỰC

A Nan lại từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chấp tay mà bạch Phật rằng: “ Các thế giới phương khác đều có núi Tu Di mà sao chỉ có cõi Phật A Di Đà chẳng có núi này?”

Phật bảo: “ Có phải ông đang nghi ngờ nơi Phật chẳng?

Mười phương thế giới, vô cùng vô cực, không thể nghĩ bàn, trí Phật cũng lại như vậy. Một người

muốn dùng một cái dũa mà mức hết nước trong biển cả, trí của ông cũng như vậy.

Quá khứ ỨC VẠN KIẾP về trước, có ỨC VẠN ỨC PHẬT, mỗi vị đều có danh hiệu riêng của mình, chẳng có vị nào có danh hiệu Thích Ca Văn như Ta. Lại trải qua ỨC VẠN ỨC KIẾP mới có vị đồng danh hiệu như Ta. Trải qua nhiều kiếp như vậy không thôi, có vị Phật đồng danh hiệu như Ta. Cho đến số cát sông Hằng, mỗi hạt cát là một vị Phật, các vị này đều thuộc về quá khứ, Ta đều thấy rõ cả.

Hiện tại nay đang ngồi ngay thẳng nhìn về phía Nam, thấy ỨC VẠN ỨC THẾ GIỚI ở phương Nam. Trong đó có các vị Phật, mỗi mỗi đều có danh hiệu của riêng mình, chẳng có ai có danh hiệu Thích Ca Văn như Ta. Lại trải qua ỨC VẠN ỨC THẾ GIỚI mới có vị đồng danh hiệu như Ta. Trải qua nhiều kiếp như vậy không thôi, có vị Phật đồng danh hiệu như Ta. Cho đến số cát sông Hằng, mỗi hạt cát là một vị Phật; phương Đông, Tây, Bắc, bốn phương phụ và trên dưới cũng lại như vậy. Các vị này đều thuộc về hiện tại, Ta đều thấy rõ cả.

Ức vạn ức kiếp trong tương lai, có ức vạn ức Phật, mỗi vị đều có danh hiệu của riêng mình, chẳng có vị nào đồng danh hiệu Thích Ca Văn như Ta. Lại trải qua ức vạn ức kiếp mới có vị đồng danh hiệu như Ta. Trải qua nhiều kiếp như vậy không thôi, có vị Phật đồng danh hiệu như Ta. Cho đến số cát sông Hằng, mỗi hạt cát là một vị Phật, các vị này thuộc về vị lai, Ta đều thấy rõ cả.

Trí huệ và cái biết của Phật có thể thông suốt mười phương thế giới, quá khứ, hiện tại và vị lai, vô cùng vô cực, chẳng thể nghĩ bàn. Làm sao có thể đem cái trí của cái đầu mà đo lường so sánh?”

PHẨM THỨ BỐN MƯƠI MỐT

RIÊNG KHÔNG CÓ NÚI TU DI

A Nan nghe lời Phật nói, liền rất sợ hãi, lông tóc dựng đứng mà lại bạch Phật lời rằng: “ Con chẳng dám hoài nghi nơi Phật. Sở dĩ con hỏi là vì Trời Tứ Thiên Vương cùng với Trời Đao Lợi nơi thế giới phương khác đều nương vào núi Tu Di mà trụ. Chỉ riêng cõi Cực Lạc không có núi này, sợ sau

khi Phật nhập Bát Nê Hoàn mà có người đến hỏi, con không biết nói làm sao, nên con mới hỏi Ngài vậy.”

Phật dạy: “ Thế giới phương khác, cõi Diêm Ma Thiên thứ ba trên đến cõi Phạm Thiên thứ bảy đều nương vào đâu mà trụ?”

- Tự nhiên ở nơi không trung [mà trụ].

Phật bảo: “ Trong cõi Cực Lạc không có núi Tu Di, hai cõi Trời Tứ Thiên Vương cùng Đạo Lợi cũng lại như vậy.

Hành nghiệp và quả báo của Trời, người không thể nghĩ bàn. Các chúng sanh kia trụ nơi hành nghiệp cũng chẳng thể nghĩ bàn. Huống chi oai đức lớn lao của Phật A Di Đà, phàm có làm gì cũng đều thành tựu cả. Cho nên không thể có núi Tu Di chẳng nên nghi ngờ!”

PHẨM THỨ BỐN MƯỜI HAI

MƯỜI PHƯƠNG TÁN THÁN

Phật bảo A Nan: “ Hằng hà sa số thế giới ở phương Đông, chư Phật đều hiện ra tướng lưỡi rộng dài, phóng ra vô lượng quang minh mà nói lời thành thật xưng tán công đức không thể nghĩ bàn của Phật A Di Đà.

Hằng hà sa số thế giới ở phương Nam, chư Phật đều hiện ra tướng lưỡi rộng dài, phóng ra vô lượng quang minh mà nói lời thành thật xưng tán công đức không thể nghĩ bàn của Phật A Di Đà.

Phương Tây, phương Bắc, bốn phương phụ, trên dưới cũng lại như vậy.

Tại vì sao? Vì muốn khiến cho chư Thiên, Đế vương, loài người đều nghe được danh hiệu A Di Đà Phật mà nhớ nghĩ thọ trì, quy y cúng dường, để cầu sanh về cõi đó. Người đó đến khi mạng chung, ắt được vãng sanh.

Nếu có chúng sanh nào nghe được danh hiệu của Phật A Di Đà mà tín tâm vui mừng, cho đến một niệm chí thành hồi hướng, nguyện sanh về cõi kia, thấy đều được vãng sanh; chỉ trừ những kẻ phạm tội ngũ nghịch và phỉ báng Chánh pháp.

PHẨM THỨ BỐN MƯỜI BA

BA BẬC VÃNG SANH

Chư Thiên, nhân dân ở mười phương thế giới mà có chí tâm muốn sanh về cõi Phật A Di Đà, thời có ba bậc riêng biệt:

- Bậc thượng là những người bỏ nhà lìa dục, mà làm Sa môn, tâm không tham luyến, trì Kinh giữ giới, hành Sáu Ba la mật, tu hạnh Bồ Tát, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu các công đức. Người đó đến lúc lâm chung thì Phật cùng Thánh chúng, thấy đến nghênh đón, liền được hóa sanh trong hoa sen ao nước bảy báu mà làm bậc Bồ Tát Bất thối chuyển. Trí huệ oai lực, thần thông tự tại; chỗ ở, cung điện, nhà cửa bảy báu,

ở giữa không trung, cách Phật không xa. Đây là những bậc thượng mà được sanh vậy.

- Bậc trung là những người tuy chẳng thể làm Sa môn, tu công đức lớn nhưng lại tín nhận lời Phật, phát tâm Vô thượng Bồ đề sâu xa, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tùy phương tu thiện, phụng trì trai giới, xây dựng tháp tượng, cúng dường ẩm thực cho Sa môn, treo phan thắp đèn, đốt hương rải hoa; đem công đức này mà hồi hướng nguyện sanh về cõi kia. Đến lúc mạng chung thì Phật cũng hiện thân tướng tốt quang minh cùng với đại chúng ở trước người đó, liền được vãng sanh; cũng lại trụ bậc Bất thoái chuyển. Công đức trí huệ, kế bậc thượng sanh về vậy.

- Bậc hạ là những người tuy không thể làm các công đức, không phát tâm Vô thượng Bồ đề nhưng lại nhất hướng chuyên niệm, mỗi ngày niệm mười tiếng Phật, nguyện sanh cõi kia. Đến lúc mạng chung, trong mộng thấy Phật A Di Đà cũng liền được vãng sanh. Chỗ ở, cung điện, nhà

cửa bảy báu chỉ ở trên mặt đất, cách xa nơi Phật.
Công đức trí huệ, kể bậc trung sanh về vậy.

PHẨM THỨ BỐN MƯỜI BỐN

TU MƯỜI ĐIỀU LÀNH

Người hành Bồ Tát đạo mà sanh về cõi Phật A Di Đà, liền chứng bậc Bất thối chuyển Bồ Tát, đầy đủ ba mươi hai tướng sắc vàng, tám mươi vẻ đẹp, dần dần nhập vào địa vị Phật, muốn thành Phật ở thế giới nào cũng đều được như nguyện.

Nếu không thể đại tinh tấn Thiên định, tận trì Kinh giới thì phải nên tu mười điều lành:

- Một là không sát sanh
- Hai là không trộm cướp
- Ba là không tà dâm
- Bốn là không nói dối
- Năm là không uống rượu
- Sáu là không nói lời hai lưỡi

- Bảy là không nói lời ác
- Tám là không vọng ngôn
- Chín là không tật đổ
- Mười là không tham muốn

Cũng chẳng keo kiệt, không sân hận, không tà kiến mà phải nên dốc lòng hiếu thuận thành tín, tin nhận lời Phật, tin sâu làm lành được phước, phụng trì pháp lành như vậy, ngày đêm tư duy về Phật A Di Đà cùng các thứ công đức trang nghiêm của cõi kia mà chí tâm quy y, đánh lễ cúng dường. Người đó đến lúc mạng chung, tâm không điên đảo, liền được vãng sanh, được nghe vô lượng vô số chư Phật xưng tán công đức của Phật A Di Đà, vĩnh viễn chẳng còn thối chuyển Vô thượng Bồ đề.

PHẨM THỨ BỐN MƯỜI LĂM

LẠI CÓ BA BẬC

Người đó, kể lại trai giới thanh tịnh, nhất tâm thường niệm A Di Đà Phật, muốn sanh về cõi kia mà mười ngày đêm chẳng gián đoạn thì khi mạng chung ắt được vãng sanh.

Nếu không được liên tục ngày đêm thì phải dứt hết sự lo nghĩ, không tham gia việc gia đình, chớ gần người nữ, thân tâm đoan chánh, đoan trừ ái dục, trai giới thanh tịnh, chí tâm nhớ nghĩ Phật A Di Đà mà trì tụng danh hiệu, muốn sanh về cõi đó, chỉ trong một ngày một đêm không dứt thì khi mạng chung cũng được vãng sanh.

Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào mà phát tâm Bồ đề, trì các giới cấm, giữ vững chẳng phạm mà làm lợi ích chúng sanh, làm các duyên lành đều đem bố thí hết, khiến được an lạc, thường xuyên nhớ nghĩ Phật A Di Đà cùng cảnh giới cõi kia; người đó đến lúc mạng chung, chắc chắn được vãng sanh, liền có sắc tướng trang

nghiêm như Phật, Hiền Thánh vây quanh, sớm nghe được diệu pháp vô thượng.

PHẨM THỨ BỐN MƯỜI SÁU

MỘT ĐỜI THÀNH PHẬT

Những người được vãng sanh đều đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, rốt ráo thâm nhập diệu pháp yếu nghĩa, các căn sáng suốt lanh lợi, người độn căn thành tựu hai Nhẫn đầu, còn người lợi căn thì được không thể tính kể Vô sanh pháp Nhẫn, đều một đời mà được Phật bồ xứ. Vì sao vậy?

Vì trong cõi của đức Phật kia, đều là những người trụ nơi nhóm Chánh định, không các các nhóm Tà hay Bất định vậy. Lại không có ba thứ lầm lỗi:

- Một là tâm không hư vọng
- Hai là an trụ Bất thối chuyển
- Ba là việc thiện đều không vô ích

Do đó cho nên người sanh cõi kia chỉ có tiến tới mà không thối lui, thẳng đến thành Phật, chỉ có

giữ nguyên sớm độ chúng sanh, đem các công đức hoằng thệ mà tự trang nghiêm, vào trong thế giới sanh tử phương khác mà rống tiếng Sư tử hồng, nói pháp độ thoát.

Bấy giờ Phật A Di Đà dùng sức oai thần giáo hóa khiến tất cả chúng sanh kia đều phát tín tâm cho đến khi thành Phật. Trong thời gian đó, không đọa ác thú mà được thần thông tự tại, thường biết túc mạng, tuy sanh vào đời ác năm trước nhưng hình tích đều như nhau, thanh tịnh khoái lạc, chẳng khác bốn quốc.

PHẨM THỨ BỐN MƯỜI BẢY

ĐẠI HỘI AO BÁU

Chư Thiên, loài người, Tỳ Kheo Tăng, Tỳ Kheo Ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di trong mười phương vô ương số thế giới mà vãng sanh về cõi Phật A Di Đà, hợp lại hội lớn trong ao bảy báu. Mỗi người đều ngồi trên một hoa sen lớn, tự trình bày chỗ trì tụng Kinh giới, chỗ làm pháp lành ở đời trước gốc ngọn từ đâu sanh đến; pháp đã ưa thích và

chỗ chứng đắc sâu cạn với trí huệ nhiều ít. Họ lần lượt từ trên xuống dưới mà nói cho nhau. Người nào nếu trước không làm các điều lành, chẳng hiểu nghĩa lý Kinh điển thì ở đây khi đối đáp, tự nhiên trong lòng bị bức bách, vội vàng hổ thẹn và hối hận; nhưng hối hận cũng không còn kịp, chỉ có thể khảng khái phát tức, ngưỡng mộ người khác để mong đạt đến ngang bằng.

PHẨM THỨ BỐN MƯỜI TÁM

NGƯỜI ĐỜI RẤT KHỔ

Người đời ở trong khổ cực, vô cùng xấu ác. Thân phải nhọc nhằn làm lụng kinh doanh để tự cung cấp. Chẳng kể tôn quý ti tiện, nghèo khổ giàu sang, trai gái lớn nhỏ, tất cả đều lo nghĩ về tiền tài, ưu tư sầu khổ, chất chồng tâm trí, bị tâm sai sử, chẳng lúc nào yên. Hoặc có ruộng lo ruộng, có nhà lo nhà, có trâu, ngựa, lục súc, nô tỳ, y phục, thực phẩm đều phải âu lo tất cả. Giàu sang tôn quý bị cái hoạn này mà ràng buộc trong lòng, sao có thể tự giải thoát được? Hoặc người

bần cùng hạ liệt thường khốn khổ vì sự thiếu thốn, không ruộng lo có ruộng, không nhà lo có nhà, không có trâu ngựa, nô tỳ, lục súc, y phục, thực phẩm thì cũng muốn có những thứ đó.

Có thêm một vật lại thiếu một vật, thêm việc này lại thiếu việc kia; những sự cần lao khổ nhọc này đeo bám mãi chẳng dứt nên vì thế mà chẳng thông đạt đạo đức, chìm đắm nơi sân hận, tham tiếc tiền tài, sắc dục. Do đó mà chẳng đạt được đạo, phải bị luân chuyển trong ác thú đau khổ, dù trải qua ngàn ức kiếp cũng không có ngày nào ra khỏi, đau đớn không thể tả xiết, thật thương xót thay!

Nay Ta nói cho các ông về những việc của thế gian để phải nên chọn việc lành mà tinh cần thực hành.

Ái dục vinh hoa không thể tồn tại mãi, đều sẽ biệt ly, không có gì vui! Vì vậy, khi Phật còn tại thế thì phải nên tinh cần tinh tấn, nguyện sanh sang thế giới Cực Lạc.

PHẨM THỨ BỐN MƯỜI CHÍN

CHIẾU SÁNG NĂM ĐƯỜNG

Ta khổ tâm nhọc lòng để khiến chúng sanh được giải thoát. Nếu chẳng tín ngộ thì chẳng có lợi ích gì, đến khi mạng lớn sắp hết, hối hận sao kịp!

Giữa vòng trời đất, năm đường rõ ràng, thân thang mệnh mộng, xa xôi vời vợi, nghiệp báo tương ứng mà sanh, xoay vần lãnh chịu; tốt xấu, thảm độc đều tự mình lãnh. Do đâu mà khiến nên như vậy? Là do nhân quả tự nhiên!

Người lành làm lành, từ vui đến vui, từ sáng vào sáng. Người xấu làm ác, từ khổ đến khổ, từ tối vào tối. Người đời mê muội, chẳng dứt ác đạo nên tự nhiên mà có địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, các loài bò bay nhuyển động; xoay vần trong đó, đời đời kiếp kiếp, không sao ra khỏi. Đó là hoạn lớn, đau khổ chẳng thể nói hết, chỉ tu Tịnh độ là đường thẳng mới đặng thoát khỏi!

PHẨM THỨ NĂM MƯỜI

THỌ MẠNG TÙY Ý

Di Lặc lại bạch Phật rằng: “ Nay nghe chỗ Phật giảng nói, ai nấy đều hoan hỷ cả. Chư Thiên, loài người cho đến các loài bò bay nhuyển động đều nhờ từ ân của Phật mà nhận được pháp giải thoát. Lời Phật dạy rất tốt lành, rất sâu xa!”

Phật bảo: “ Ông từ vô số kiếp cho đến ngày nay tu hạnh Bồ Tát, muốn độ chư Thiên, loài người cho đến các loài bò bay nhuyển động. Nhờ ông mà số người đắc đạo là vô ương số cho đến người đặng đạo Nê Hoàn cũng vô ương số.

Ông cùng chư Thiên, Đế vương, loài người, hoặc Tỳ Kheo Tăng, Tỳ Kheo Ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di v.v...nơi mười phương thế giới, từ vô số kiếp đến ngày nay bị lưu chuyển tròn năm đường, lo sợ khổ đau, chẳng thể nói đủ. Cho đến ngày nay, sanh tử chẳng dứt mà được gặp Phật, nghe nhận Kinh pháp, lại được nghe về Phật A Di Đà, thật vui sướng, tốt lành thay, Ta mừng cho các ông!

Các ông nay đã nhàm chán sanh, già, bệnh, chết, đau đớn, khổ não, bất tịnh, chẳng gì đáng ưa thích. Hãy tự mình quyết đoạn, đoạn thân chánh hạnh, làm các việc thiện, tu sửa thân tâm, làm cho trong sạch, tẩy trừ tâm nhỏ, nói làm trung tín, trong ngoài như nhau. Như vậy mới có thể tự độ rồi thứ lớp mà cứu độ lẫn nhau. Tinh tấn sáng suốt, cầu nguyện tích lũy gốc lành, tuy chịu tất cả khổ đau nhưng cũng chỉ trong một khoảnh khắc. Về sau sanh vào cõi Phật A Di Đà, khoái lạc vô cực, mãi cùng đạo đức, hòa hợp sáng tỏ, vĩnh viễn nhỗ sạch gốc rễ sanh tử, không còn tham, sân và ngu si, khổ não.

Muốn thọ một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn ức kiếp, vô ương số kiếp, số kiếp chẳng thể tính đến được, đều tùy theo ý muốn mà được. Muốn y phục được y phục, muốn thức ăn được thức ăn, đều theo như ý họ, cho đến đạo Nê Hoàn.

Các ông phải nên siêng năng, không được hồ nghi, không được nửa chừng hối tiếc rồi tạo lỗi lầm. Do đó, nên sanh đến nơi biên địa của cõi Cực

Lạc, tuy ở trong thành bảy báu nhưng phải trải qua năm trăm năm chịu sự giam hãm, hạn chế.

PHẨM THỨ NĂM MƯỜI MỐT

TÁM ĐIỀU RĂN XÉT KIỂM THỨC

Các ông phải tự đoan nghiêm thân mình, tự đoan nghiêm tâm mình. Tai, mắt, mũi, miệng, chân, tay đều phải tự đoan nghiêm, kiểm thúc trong ngoài. Chớ để chạy theo tham muốn mà hãy làm các việc lành, ban ân thí đức, không phạm cấm giới; nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí huệ, lần lượt giáo hóa cho nhau, khiến cho mọi người làm đức lập thiện, từ tâm chánh ý, trai giới thanh tịnh. Một ngày một đêm như vậy còn hơn một trăm năm làm lành ở cõi Phật A Di Đà. Tại sao vậy?

Vì ở trong cõi đó, chẳng phải kinh doanh buôn bán mà các vật đều tự có. Mọi người đều làm lành, chẳng có một chút điều ác nào.

Ở cõi đây tu thiện mười ngày đêm còn hơn một ngàn năm làm thiện ở các cõi Phật khác. Tại sao

vậy? Vì cõi Phật ở phương khác đều làm lành, chẳng có chỗ để làm điều ác nên phước đức cũng đều tự nhiên. Lại nữa, có thế giới nhiều người làm lành, ít người làm ác nên cũng có các vật tự nhiên, chẳng phải kinh doanh buôn bán. Hoặc trong thế giới này, rất nhiều người làm ác mà chẳng mấy ai làm lành, không lo làm lụng, thì chẳng có gì tự nhiên mà có; hoặc dần dần lừa dối qua lại lẫn nhau, lao tâm khổ thân, vất vả mệt nhọc như vậy, chưa từng dứt nghĩ.

Ta vì thương xót người đời nên tha thiết răn dạy, khiến cho chúng sanh vượt qua bờ bên kia, vĩnh viễn xa lìa khổ thú.

PHẨM THỨ NĂM MƯỜI HAI

THẤY ĐƯỢC PHẬT TƯỚNG

Phật bảo A Nan: “ Ông hãy đứng dậy, chỉnh tề y áo mà chấp tay cung kính, hướng về phương Tây đức A Di Đà mà đánh lễ.”

A Nan vâng lời Phật dạy mà làm lễ rồi bạch Phật rằng: “ Con nguyện được thấy Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc cùng với đại chúng các vị Bồ Tát, Thanh Văn.”

A Nan nói như vậy xong, Phật A Di Đà liền phóng quang minh lớn, chiếu khắp tất cả thế giới, làm phủ mờ các vật trong thế giới đó mà chỉ thấy quang minh của Phật, giống như kiếp thủy, tràn khắp thế giới.

Lúc bấy giờ, A Nan được thấy Phật A Di Đà hình dung thể tướng vòi vọi như núi hoàng kim, cao lớn hơn hết những ngọn núi trên thế gian; tướng tốt quang minh, chiếu diệu hết thảy; bốn chúng ở trong hội đều được nhìn thấy.

Phật bảo: “ Ta nói Phật A Di Đà cùng với các vị Bồ Tát, Thanh Văn và bảy báu tự nhiên, tất cả các vật ở trong cõi kia, cùng tướng ông thấy đây có gì sai khác không?”

A Nan đáp rằng: “ Chỗ con thấy hôm nay cùng những lời Phật nói là một, thật chẳng sai khác!”

Bấy giờ, chư Thiên, loài người cùng với các loài bò bay nhuyển động đều thấy được quang minh của Phật A Di Đà, đều từ tâm hoan hỷ. Những chỗ địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, có những người bị tra khảo, chịu nhiều thống khổ, liền được giải thoát.

Những người đui mù thì được nhìn thấy, người điếc liền có thể nghe, người câm liền có thể nói, người gù liền có thể thẳng, người què liền có thể đi, người bệnh liền được lành, người ngu si cuồng trí liền được trí huệ sáng suốt, người dâm dật đều tu phạm hạnh, người sân hận đều từ hòa làm lành, người bị trúng độc đều không bị hoành hành.

Chuông, trống, đàn cầm, không hầu, nhạc khí, kỹ nhạc không đánh mà tự phát ra năm loại âm thanh. Chuỗi ngọc của người nữ cũng đều tự nhiên phát ra âm hưởng, trăm loài chim muông, cầm thú đều tự nhiên vui vẻ hát ca. Ngay trong lúc này, ai nấy đều vui vẻ, đều đăng độ thoát.

PHẨM THỨ NĂM MƯỜI BA

NGHI THÀNH THAI SANH

Phật bảo Di Lặc: “ Ông thấy cõi kia có thai sanh không?”

Di Lặc đáp rằng: “ Con có thấy. Người thai sanh ở nơi cung điện, hoặc trăm do tuần, hoặc năm trăm do tuần, mỗi người đều hưởng những sự khoái lạc như người ở cõi Trời Đao Lợi. Vì nhân duyên gì mà ở cõi kia có thai sanh?”

Phật dạy: “ Nếu có chúng sanh nào mà tu các công đức, nguyện sanh về cõi kia, sau đó có hối tâm lại còn nghi hoặc, chẳng tin là có cõi Phật kia, không tin có người vãng sanh cũng chẳng tin bố thí, làm lành đặng đời sau được phước. Người đó thường có tâm niệm, lúc tạm thời tin, lúc tạm thời không tin, ý chí do dự, không chỗ chuyên nhất. Đến lúc mạng chung, Phật A Di Đà liền hóa hiện thân mình, làm cho người đó mắt thấy được Phật, miệng tuy chẳng thể nói nhưng tâm họ liền vui vẻ mà hối hận vì đã chẳng chịu làm các việc lành. Do hối hận tội lỗi nên nhờ đó mà cũng được bớt tội

và sanh về cõi kia. Tuy chẳng thể đến trước Phật mà sanh vào nơi biên địa, thấy thành bảy báu liền nhập vào trong đó, sanh từ trong hoa sen, thọ thân tự nhiên, trường kỳ to lớn, ẩm thực cũng đều tự nhiên, họ cũng khoái lạc như người ở cõi Trời Đao Lợi. Người đó dù ở trong thành nhưng trải qua năm trăm năm chẳng được thấy Phật, không nghe Kinh pháp, chẳng thấy Thánh chúng Bồ Tát và Thanh Văn vì họ chẳng cúng dường Phật, không tu tập công đức Bồ Tát nên bị khổ. Đây chỉ là trích lại ít thôi nên cõi kia gọi là thai sanh.

Nên biết rằng người nào có tâm nghi hoặc là mất lợi ích lớn! Nếu có chúng sanh nào mà tín nhận Kinh pháp, phụng trì trai giới, làm các công đức mà chí tâm hồi hướng. Đến lúc mạng chung, liền được hóa sanh trong hoa sen nơi ao nước bảy báu, ngồi kiết già mà chỉ trong một khoảnh khắc, thân tướng quang minh, trí huệ oai thần như các vị Bồ Tát thì làm sao gọi là thai sanh?

Các vị đại Bồ Tát ở phương khác mà phát tâm muốn thấy Phật A Di Đà cùng các vị Bồ Tát và

Thanh Văn, cung kính cúng dường. Đến lúc mạng chung, liền hóa sanh trong hoa sen nơi ao nước bảy báu ở thế giới Cực Lạc, tự nhiên liền thấy được Phật, thì làm sao gọi là thai sanh?

PHẨM THỨ NĂM MƯỜI BỐN

BỒ TÁT VĂNG SANH

Di Lặc lại bạch Phật rằng: “ Bạch đức Thế Tôn! Ở thế giới này có bao nhiêu Bồ Tát bậc Bất thối chuyển mà vãng sanh cõi Cực Lạc?”

Phật bảo: “ Ở thế giới này có bảy trăm hai mươi ức Bồ Tát bậc Bất thối chuyển vãng sanh về cõi Cực Lạc. Mỗi vị Bồ Tát đều đã từng cúng dường vô ương số Phật, cũng như Di Lặc, đều sẽ thành Phật. Các tiểu Bồ Tát cùng những người tu tập được chút ít công đức, số ấy chẳng thể tính kể, đều sẽ được vãng sanh.

Chẳng phải chỉ riêng các vị Bồ Tát cõi Ta mà vãng sanh về cõi đó, lại còn có Bồ Tát ở cõi Phật phương khác cũng lại như vậy.

Đức Phật thứ nhất tên là Quang Viễn Chiếu, có tám mươi ức Bồ Tát đều sẽ được vãng sanh.

Đức Phật thứ hai tên là Bảo Tạng, có chín mươi ức Bồ Tát đều sẽ được vãng sanh.

Đức Phật thứ ba tên là Vô Lượng Âm, có hai trăm hai mươi ức Bồ Tát đều sẽ được vãng sanh.

Đức Phật thứ tư tên là Vô Cực Quang Minh, có hai trăm năm mươi ức Bồ Tát đều sẽ được vãng sanh.

Đức Phật thứ năm tên là Long Thắng, có sáu trăm ức Bồ Tát đều sẽ được vãng sanh.

Đức Phật thứ sáu tên là Dũng Quang, có một vạn bốn ngàn Bồ Tát đều sẽ được vãng sanh.

Đức Phật thứ bảy tên là Cụ Túc Giao Lạc, có mười bốn ức Bồ Tát đều sẽ được vãng sanh.

Đức Phật thứ tám tên là Ly Cấu Quang, có tám mươi ức Bồ Tát đều sẽ được vãng sanh.

Đức Phật thứ chín tên là Đức Thủ, có tám trăm mười ức Bồ Tát đều sẽ được vãng sanh.

Đức Phật thứ mười tên là Diệu Đức Sơn, có vạn ức Bồ Tát đều sẽ được vãng sanh.

Đức Phật thứ mười một tên là Huệ Biện, có mười ức Bồ Tát đều sẽ được vãng sanh.

Đức Phật thứ mười hai tên là Vô Thượng Hoa, có vô số không thể tính đếm Bồ Tát, đều ở bậc Bất thối chuyển, trí huệ đồng mãn, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật. Nội trong bảy ngày mà có thể nhiếp thủ các pháp tu kiên cố của bậc Đại sĩ trong trăm ngàn ức kiếp; các vị Bồ Tát đó đều sẽ được vãng sanh.

Đức Phật thứ mười ba tên là Lạc Đại Diệu Âm, có bảy trăm chín mươi ức đại Bồ Tát, các tiểu Bồ Tát cùng các Tỳ Kheo v.v....chẳng thể tính kể đều sẽ được vãng sanh.

Chẳng chỉ riêng các vị Bồ Tát trong mười bốn cõi này đều sẽ được vãng sanh mà trong vô lượng cõi Phật mười phương, số vị vãng sanh cũng rất nhiều, vô số chẳng thể tính đếm được.

Nếu Ta nói danh hiệu của mười phương vô ương số Phật suốt một ngày đêm trong một kiếp còn

chưa thể nói hết, huống gì các vị Bồ Tát mà sẽ được
vãng sanh. Nay Ta chỉ vì các ông mà nói lược qua
đó thôi!

PHẨM THỨ NĂM MƯỜI LĂM

NHÂN DUYÊN NGHE PHÁP

Người nơi thế gian do vì đời trước làm lành nên
mới được nghe công đức danh hiệu của Phật A Di
Đà, hoặc từ tâm hoan hỷ, ý chí thanh tịnh, lông tóc
dựng ngược, nước mắt tuôn rơi đều do đời trước
thường hành Phật đạo; hoặc thường làm Bồ Tát ở
cõi Phật phương khác, chẳng phải người phàm.
Hoặc người có lòng chẳng tin, cũng không tin lời
Phật nên mới ở trong ác đạo, thường mắc tai ương,
ngu si chẳng rõ, chưa được giải thoát. Có nhiều Bồ
Tát muốn nghe Kinh này mà không được nghe,
nếu người đặng nghe thì đối với đạo Vô thượng
vĩnh viễn chẳng còn thối chuyển mà sanh tin
tưởng, thọ trì đọc tụng, như thuyết tu hành. Nay
Ta vì các ông mà nói Kinh điển này, khiến cho

thấy được Phật A Di Đà cùng quốc độ của Ngài và tất cả các thứ đang có để cố gắng mà làm theo đó.

Ở đời tương lai, Kinh đạo sẽ bị diệt tận. Ta đem lòng từ bi thương xót nên đặc biệt lưu lại Kinh này thêm một trăm năm. Chúng sanh nào mà gặp được đều sẽ được độ. Nếu có chúng sanh nào đối với Kinh điển này mà biên chép cúng dường, thọ trì đọc tụng, vì người mà diễn nói cho đến ngày đêm tư duy cõi nước cùng thân tướng công đức của Phật A Di Đà thì đến lúc lâm chung, Phật cùng Thánh chúng, hiện đến trước người đó, chỉ trong một khoảnh khắc liền được sanh về cõi kia.

PHẨM THỨ NĂM MƯỜI SÁU

CHÁNH PHÁP KHÓ NGHE

Phật ở đời khó gặp được, Chánh pháp khó đặng nghe! Lời của Như Lai nói ắt phải nên tương ứng mà thuận theo. Đối với Kinh điển này cần phải hết sức giữ gìn, làm cho các chúng sanh đêm dài được lợi ích, siêu sanh cõi Tịnh, xa lìa ngũ thú. Bấy giờ, Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Nếu xa xưa không tu phước huệ
Chánh pháp này khó thể được nghe
Đã từng phụng sự các Như Lai
Nên có nhân duyên nghe nghĩa này
Nghe rồi thọ trì cùng biên chép
Đọc tụng, tán diễn và cúng dường
Nhất tâm cầu vãng sanh như vậy
Quyết định kính về cõi Cực Lạc.
Thượng phẩm thượng sanh còn nghi gì
Bình thường tu tập tích thêm sức
Cõi Phật kia vui không bờ mé
Chỉ Phật cùng Phật mới biết được
Thanh Văn, Duyên Giác khắp thế gian
Thần thông, trí huệ chẳng làm được
Giả sử chúng sanh được trường thọ
Sống lâu vô số câu chi kiếp
Xưng tán công đức thân Như Lai
Cứu cánh trí cận vẫn không cùng.

Đại Thánh Pháp vương tuyên diệu pháp

Cứu độ hết thảy thoát trầm luân

Nếu người thọ trì cùng diễn nói

Chân thật bạn tốt nơi Bồ đề.

Lúc Phật nói Kinh này xong, Di Lạc Bồ Tát, Trưởng lão A Nan, các vị Bồ Tát, Thanh Văn cùng các đại chúng từ mười phương mà đến, ai nấy đều hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

PHẬT THUYẾT ĐẠI A DI ĐÀ KINH

QUYỂN HẠ - HẾT

Dịch xong quyển Hạ vào ngày 09/07/2026.

Có Long Thư Vương Trung Nhật Hưu Cư sĩ giáo chánh từ bốn bản dịch Kinh văn mà chia làm năm mươi sáu phẩm. Nhân địa quả hải của đức Vô Lượng Thọ Tôn thứ lớp sáng soi rực rỡ. Cảnh trí tươi đẹp của thế giới An Lạc rõ ràng như chỉ trong lòng bàn tay. Mở Kinh đọc kỹ, ngồi ngay thẳng lặng lẽ mà tư duy, bảy báu trang nghiêm. Khắp cùng vũ trụ, biển hội Thánh Hiền, tiếng giáo hóa

oai nghi phép tắc như âm thầm chuyển hiện nơi
cõi này!

Lớn lao thay nguyện lực của đức Vô Lượng Thọ Tôn!

Kì diệu thay cảnh giới của cõi Tịnh độ!

Đẹp thay tâm lòng rộng lớn của Vương Hư Trung!

Phẩm thứ mười bốn - Nhập Tăng: Vua Thái tử A
Xà Thế cùng với năm trăm vị trưởng giả [tạo nên]
một đoàn duyên khởi; biết được pháp môn của
Như Lai rộng lớn, không từ chối người đến. Phàm
ai đầy đủ chí nguyện này thì nên quy hướng mà
lãnh thọ pháp ấy. Không ngờ sau thời Pháp Tạng,
lại thấy những người này. Vượt ra ngoài muôn
ngàn trần kiếp, cõi Tịnh trông nhau. Người ấy đã
là bậc trượng phu, ta đây cũng vậy, chẳng nên tự
khinh mình mà thối bước. Bậc hậu học sau này khi
xem thấy lời kí biệt đây há lại chẳng nghe tiếng
gió mà trời dậy [tâm cầu đạo] sao?

Đến phẩm thứ ba mươi chín thì hiện tại trong
chúng hội có hai vị Pháp vương tử trải qua nhiều
kiếp siêng năng, tinh tấn, ngôi vị đã cận kề Đẳng
giác, Diệu giác, kế tiếp sẽ bổ xứ quả Phật mà nắm

quyền giáo hóa. Một vị tên là Phổ Quang Công Đức Sơn Vương, một vị tên là Thiện Trụ Công Đức Bảo Vương. Vô ương số kiếp về sau, sẽ nối tiếp nhau mà xuất hiện nơi đời, đến lúc đó thì danh hiệu cũ là An Lạc sẽ đổi thành Chúng Bảo Thiện Tập Trang Nghiêm vậy.

Điều này đã được thấy rõ ở các Kinh khác. Xét về y báo trú xứ của Ngài thì ở cung Trời Đâu Suất thứ tư của cõi ấy đây lại là điều mà sách này chưa đề cập đến.

Phẩm thứ ba mươi hai, hai vị Pháp vương tử ở cõi Phật kia, trí huệ oai thần, đức nghiệp huy quang là bậc nhất. Vào trong nước thì ngồi hầu luận bàn chánh pháp, ra khỏi nước thì giáo hóa phương khác nhưng ngay lúc ấy vẫn không rời mất thân ở cõi Phật kia.

Cho nên bậc Viên Thông Đại sĩ, vốn trụ Hải Sơn, Đồng tử Anh Lạc từng kế thừa ngôi vị Tổ. Pháp khởi từ đây, tuy bánh xe nguyện và biển hạnh của các Ngài, [ta] chưa thể theo kịp nhưng thật có chí hướng noi theo vậy.

Thuở Pháp Tạng Bồ Tát phát ra lời nguyện này, Đức Phật Thế Tôn trước đây đã khuyến khích mà bảo rằng: “Thí như biển lớn, một người dùng cái đấu để tát, trải qua nhiều kiếp vẫn có thể thấy đáy. Huống chi ông chí tâm cầu đạo, tinh tấn không ngừng thì cầu gì mà chẳng được, nguyện gì mà chẳng thành?” Hay thay lời nói này giống như lời của đức Thích Tôn ngày nay khuyến tấn Vương tử A Xà Thế cùng với năm trăm vị trưởng giả đồng tâm thệ nguyện, vốn là một mà thôi!

Tuy nhiên, trong phẩm thứ sáu vẫn còn thiếu một chữ khuyết văn, cần phải giáo chánh và bổ sung thêm. Căn cứ theo lời của đức Thích Tôn thuật lại về nhân địa ban đầu của đức Vô Lượng Thọ Như Lai đúng là thời Phật Nhiên Đăng xuất hiện ở đời vì đức Phật kia phát tâm tu hành làm mốc cho số kiếp rất lâu. Nghĩa là từ thời đức Nhiên Đăng mà trở về trước, trải qua năm mươi ba vị Phật quá vô lượng số kiếp nữa cho đến cổ Phật Thế Tụ Tại Vương. Như vậy từ thời đức Nhiên Đăng đáng lẽ phải thêm hai chữ “thứ tiền” để phân biệt rõ. Có

vậy mới biết được số đời vốn cách xa đường nào mà ngôi thứ tự lại được hiển bày rõ ràng như vậy.

Nếu chỉ nói “ Kế đó có Phật...” thì tức là tính từ thời đức Nhiên Đăng trở xuống, trải qua bốn mươi chín kiếp mới đến Phật Thế Tự Tại Vương. Như thế thì việc xuất thế trước hay sau của các đức Phật cũng như sự lâu mau phát tâm tu hành sẽ sai lầm rất nhiều vậy.

Cho nên ngu ý của tôi rằng đáng ra ở trên danh hiệu từ đức Phật Quang Viễn trở đi, mỗi bị đều thêm một chữ “ tiền” trước, tổng cộng là năm mươi hai chữ “ tiền”. Như vậy thì thứ tự xuất thế của năm mươi ba vị Giác Hoàng và đích thực nhân địa của đức Vô Lượng Thọ Như Lai mới có thời gian phân lượng, điều ý rõ ràng, chẳng bị rối loạn; gốc ngọn của sự tướng hoàn toàn chẳng sai chạy. Dem dạy lại cho đời sau để soi sáng đến vô cùng, thật có thể đưa cõi Trời, cõi người vào cõi Thánh, đóng chặt cửa nẻo ác đạo đến muôn kiếp vậy!

Tôi khi có được sách này, vui vẻ đến nỗi chẳng thể ngủ, tay không ngừng rời sách mà để lật xem.

Nhưng khi đọc đến chỗ này vẫn còn nhiều điều chưa trọn ý và nuối tiếc, nên mới chay tịnh cõi lòng, đốt hương đối trước Huyền Nguyên Thánh Mẫu cùng Tứ phủ Tiên sinh và Bạch Hoa Lão nhân mà viết thêm phần sau vậy.

Hư Trung Cư sĩ thần thức bây giờ ắt đã siêu sanh về cõi Tịnh, tiến lên địa vị cao, Thiên nhân và Trí chúng soi thấu mọi điều. Dầu nay cách biệt chín suối nhưng có thể cùng nhau đồng thanh tương ứng, ắt hẳn đồng lòng với lời văn này.

Ngày Trừ Tịch, tháng Kiến², năm Kỷ Dậu niên hiệu Thuần Hựu³, người từng ở Hải Sơn là Không Thường thị Pháp Khởi kính ghi lời bạt.

²Tức tháng Giêng.

³Tức năm 1249.

LỜI CĂN BẠCH

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện nơi đời trong suốt 80 năm chỉ vì một đại sự nhân duyên như trong Kinh Pháp Hoa đã nói rằng “ khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến.” Vì lẽ ấy mà trong suốt 49 năm hoằng pháp độ sanh nhằm khiến ở chúng sanh ở thời ấy và cả về mai sau đều nương theo pháp Phật mà đặng sanh về đường lành lên quả giác, xa lìa những con đường đau khổ, chìm đắm trong biển cả sanh tử.

Đức Phật đã dùng bao nhiêu phương tiện pháp môn để hầu giúp chúng sanh đang còn lạc bước trong nẻo khổ. Phật biết rằng chúng sanh càng về sau căn tánh càng mê muội, nên Ngài đã tuyên nói Pháp môn Tịnh độ, nương nhờ đại bốn nguyện của Phật A Di Đà để giúp cho chúng sanh đặng siêu thoát sanh tử luân hồi mà vãng sanh về Cực Lạc thế giới.

Pháp môn này, không luận là trai gái nam nữ, tôn quý ti tiện, già trẻ lớn bé đều có thể thực hành được thành tựu vậy.

Đến ngay cả trong Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên nơi mười đại nguyên còn quy hướng về Tịnh độ. Đến ngay cả các hàng bậc Thượng trí trên đến Ngài Văn Thù, Ngài Phổ Hiền, Ngài Quán Thế Âm, cho đến các Ngài Thế Thân, Long Thọ Bồ Tát, Mã Minh Bồ Tát, các bậc Tổ sư v.v...còn quy hướng Cực Lạc, huống chi hàng phàm phu chúng ta chẳng quy hướng?!

Người tu Tịnh độ y cứ vào ba quyển Kinh căn bản, hay còn được gọi là Tịnh Độ Tam Kinh:

- 1. A Di Đà Kinh*
- 2. Vô Lượng Thọ Kinh*
- 3. Quán Vô Lượng Thọ Kinh*

Cuối thời nhà Thanh, Cư sĩ Ngụy Thừa Quán đã thêm Hoa Nghiêm Kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm làm Tịnh Độ Tứ Kinh.

Kế đó, cho đến thời Dân Quốc, Ấn Quang Đại Sư cho đem Thủ Lăng Nghiêm Kinh Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương làm Tịnh Độ Ngũ Kinh. Có thể thấy, Pháp môn Tịnh độ được bao hàm trong tất cả các Kinh điển, ngày nay chúng ta nên y

theo Kinh, tức chỉ cho những lời dạy của Phật mà thực hành theo, ắt sẽ được lợi ích lớn.

Nhưng, trải qua các đợt kết tập Kinh sách và phân chia bộ phái, nên đã có ít nhiều sự sai khác khác nhau, nên bởi lẽ bản Kinh Vô Lượng Thọ đã được dịch thành rất nhiều bản nhưng sự đồng lại rất ít. Vì thế vào thời nhà Tống, Quốc học Tiến sĩ Long Thư Vương Nhật Hưu đã dành 3 năm để hội tập các bản Kinh này lại và phân chia thành các tiết bản, lấy tên là “Đại A Di Đà Kinh” và được lưu hành một cách rộng rãi vào thời bấy giờ. Tác phẩm “Di Đà Số Sao” của Liên Trì Đại sư đa phần đều trích dẫn bản hội tập này vậy.

Đến thời cận đại, có Tiên sư là Cư sĩ Hạ Liên Cư đã hội tập các bản Kinh Vô Lượng Thọ lấy tên là “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh.” Bản hội tập này với bản dịch Hán văn của Pháp sư Khang Tăng Khải là 2 bản được sử dụng rộng rãi trong thời hiện nay.

Ngày nay, Nguyễn Huy con không quản tài hèn trí cạn mà cố gắng phiên dịch bản Kinh “Đại A Di Đà” của Cư sĩ Vương Nhật Hưu ra Việt văn. Bởi lẽ có một số chi tiết trong này được đề cập mà các bản hội tập khác không đề cập đến. Nếu ai có nhân duyên với bản Kinh này, thì theo bản Kinh này mà thọ trì.

Nguyễn Huy con xin cảm ơn Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc đã dành thời gian xem lại bản Kinh của con dịch và hiệu đính, viết lời giới thiệu cũng như giúp đỡ con trong việc học Phật và phiên dịch Kinh sách. Con xin thành kính tri ân Hòa Thượng.

Xin Tam Bảo gia hộ cho tất cả chúng sanh hiểu theo đạo lành, tin sâu nhân quả, tu nhân học Phật.

Viết xong lời căn bạch vào lúc 22:35’ ngày 20/07/2026 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.